**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 5 – LỚP 5C ( Từ 7/10 đến 11/10/ 2024 )**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Môn/GV** | **Tên bài** | **NDLG** |
| **Hai**  **7/10** | 1 | HĐTN1 | Câu chuyện của tôi |  |
| 2 | Toán | Hỗn số |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | **Chia sẻ và bài đọc 1:** *Trái cam* |  |
| 4 | Tiếng Việt 2 | **Chia sẻ và bài đọc 1:** *Trái cam* |  |
|  | 5 | Khoa học 1 | Sự biến đổi trạng thái của chất (Tiết 2) |  |
|  | 6 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
|  | 7 | TV tăng - LV | Luyện viết: Bài 5: |  |
| **Ba**  **8/10** | 1 | Tiếng Việt 3 | Bài viết 1**:** **:** Luyện tập tả người (Tìm ý, lập dàn ý) |  |
| 2 | Tiếng Việt 4 | **Nói và nghe:**Trao đổi: Học và hành |  |
| 3 | Toán | Phân số thập phân |  |
| 4 | Toán tăng | Luyện tập giải toán |  |
| 5 | T.A - V | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
| 6 | T.A - V | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
| 7 | Lịch sử - Địa lí | Bài 3. Biển, đảo Việt Nam ( tiết 3 ) | GDQPAN |
| **Tư**  **9/10** | 1 | Tiếng Việt 5 | **Bài đọc 2:** Làm thủ công |  |
| 2 | Toán | Số thập phân |  |
| 3 | Khoa học | Sự biến đổi hoá học của chất (Tiết 1) |  |
| 4 | TV tăng | Ôn tập cấu tạo bài văn tả người |  |
|  | 5 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
|  | 6 | Âm nhạc | *Đ/c Hiền soạn và dạy* |  |
|  | 7 | HĐTN2 | Sự thay đổi của em |  |
|  | 1 | Tiếng Việt 6 | **Luyện từ và câu:**Mở rộng vốn từ: Học hành |  |
| **Năm**  **10/10** | 2 | Toán | Số thập phân (tiếp theo) |  |
| 3 | Toán tăng | Ôn: Hỗn số |  |
| 4 | Đạo đức | Bài 2: Em tôn trọng sự khác biệt (Tiết 2). |  |
| 5 | Tiếng Việt 7 | **Bài viết 2:** Luyện tập tả người (Mở bài) |  |
| 6 | TV tăng | Luyện tập văn tả người |  |
| 7 | Lịch sử - Địa lí | Bài 4. Dân cư và dân tộc ở Việt Nam | GDĐP |
|  | 1 | Toán | Số thập phân (tiếp theo) |  |
| **Sáu**  **11/10** | 2 | TC – Toán | Ôn: Số thập phân |  |
|  | 3 | HĐTN3 | Kịch ứng tác Em của ngày hôm qua |  |

***Tuần 5:***

Thứ hai ngày 7 tháng 10 năm 2024

Sáng:

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm 1

**CÂU CHUYỆN CỦA TÔI**

**Chủ điểm tháng 10****“*Chăm ngoan, học giỏi*” *(tiết 1)***

**I.** **Yêu cầu cần đat:**

- HS được tìm hiểu về chủ điểm tháng 10: “*Chăm ngoan, học giỏi*”.

- HS được nghe phát động cuộc thi*“Viết thư cho tương lai”* (khối 4;5). Học sinh hiểu được ý nghĩa, nội dung của cuộc thi *“Viết thư cho tương lai”* và hào hứng, tích cực tham gia cuộc thi.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, tích cực tham gia hoạt động *Viết câu chuyện về bản thân*.

- Giáo dục HS có ý thức tốt, đoàn kết, ngoan ngoãn, học giỏi và biết giúp đỡ. Biết yêu quý những nét riêng của bản thân và tôn trọng nét riêng của người khác.

**II. Đồ dùng học tập:**

*1. Giáo viên:*

- Loa, míc, âm thanh.

- Nội dung.

*2. Học sinh:*

- Ghế ngồi, biển lớp.

- Đồng phục, khăn quàng (đội viên 4 - 5)

**III. Các hoạt động dạy học:**

**Phần 1: Nghi lễ (10 - 15 phút)**

*1. Lễ chào cờ theo nghi thức Đội.*

- Liên đội trưởng thực hiện.

*2. Tổng kết hoạt động của toàn trường trong tuần qua.*

- GV trực ban tuần 04 nhận xét ưu khuyết điểm toàn trường.

*3. Phát động, phổ biến kế hoạch hoạt động của toàn trường trong tuần mới.*

- Hiệu trưởng và TPT Đội triển khai.

**Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề ( 20 - 25 phút): Chủ điểm tháng 10 “Chăm ngoan, học giỏi” (tiết 1)**

**1. Hoạt động 1: Phát động, tìm hiểu chủ điểm tháng 10**

|  |  |
| --- | --- |
| *a. Mục tiêu:*  - HS được tìm hiểu về chủ điểm tháng 10: “*Chăm ngoan, học giỏi*”. | |
| *b. Cách tiến hành:*  - TPT Đội phát động chủ điểm tháng 10: “*Chăm ngoan, học giỏi*” đến HS.  - TPT Đội đưa ra một số câu hỏi giao lưu có nội dung về chủ điểm tháng 10 với HS:  + *Nhắc lại tên chủ điểm tháng 10?*  *+ Trong tháng 10 có ngày lễ nào nhỉ?*  + *Em sẽ làm gì để thực hiện tốt theo nội dung của chủ điểm tháng 10?*  - TPT Đội nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS hưởng ứng |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động 2. Giới thiệu hoạt động viết câu chuyện về bản thân**  ***a) Mục tiêu:***  - HS hiểu được mục đích, ý nghĩa và nội dung của hoạt động Viết câu chuyện về bản thân  ***b) Cách tiến hành*** | | |
| - GV sử dụng bản đồ tư duy giới thiệu câu chuyện về bản thân của 1 HS.  - GV giới thiệu hoạt động *Viết câu chuyện về bản thân*. Các nội dung chính bao gồm:  + Mục đích tổ chức: Nhận diện được sự thay đổi của bản thân thông qua các tư liệu, sản phẩm được lưu giữ  + Ý nghĩa: Giúp HS khám phá được bản thân, năng lực và khả năng tiềm ẩn của bản thân  - GV phổ biến nội dung, hình thức tổ chức hoạt động Viết câu chuyện về bản thân  + Nội dung: Mỗi HS sẽ sử dụng hình ảnh, tư liệu để viết câu chuyện về bản thân bằng nhiều hình thức: bài văn, báo tường, video clip, triển lãm ảnh và thuyết trình.... thể hiện rõ quá trình thay đổi, sự lớn lên của bản thân  + Hình thức tổ chức: Theo lớp | | - Học sinh lắng nghe  - HS lắng nghe, chuẩn bị các hình ảnh, tư liệu, lựa chọn hình thức thể hiện. |
| **Hoạt động 3: Chia sẻ cảm nghĩ về ý nghĩa hoạt động**  ***a)Mục tiêu****:*  - Chia sẻ cảm nghĩ về ý nghĩa của hoạt động  - Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác.  ***b) Cách tiến hành:*** | | |
| **-** GV tổ chức cho HS chia sẻ về ý nghĩa của hoạt động  - GV nhận xét, khen ngợi | **-** HS chia sẻ cảm nghĩ: hoạt động giúp các em thấy được sự thay đổi của bản thân, sự lớn lên về ngoại hình, sở thích... | |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2 : Toán

**HỖN SỐ**

**I. Yêu cầu cần đat:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết về hỗn số qua hình ảnh trực quan.

- Biết đọc, viết hỗn số và nêu được cấu tạo của hỗn số gồm *phần nguyên* và *phần phân số*.

- Thực hiện được việc chuyển các hỗn số thành phân số.

- Vận dụng kiến thức bài học vào giải bài toán thực tế liên quan tới hỗn số.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên**

- Phiếu bài tập, bảng phụ, máy tính, máy chiếu (nếu có).

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Đồ dùng học tập (bút, thước, vở ghi, nháp…).

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động: 2 phút** | |
| - Gv tổ chức trò chơi: **Chọn đồ dùng học tập**  - GV nhận xét tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới: “Trong bài học hôm nay, chúng ta cùng đi tìm hiểu một khái niệm mới “Bài 11: Hỗn số”. | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: 15 phút**  **Mục tiêu: -** HS nắm được cấu tạo của hỗn số; biết cách đọc, viết hỗn số. | |
| - GV chiếu hình ảnh    Và yêu cầu HS thảo luận, nói cho bạn nghe những điều quan sát được từ bức tranh.  GV đặt câu hỏi:  *+ Bạn đó có bao nhiêu chiếc bánh nguyên?*  *+ Bạn đó có bao nhiêu phần chiếc bánh?*  *+ Vậy bạn đó có bao nhiêu phần bánh?*  - GV dẫn dắt: “*Có số nào có thể biểu diễn tất cả số phần bánh mà bạn đó có không?”*  *-* GV chiếu hình ảnh:    - GV lấy 2 hình tròn nguyên và 1 hình tròn chia làm 4 phần đã tô màu 3 phần  - GV gắn các hình tròn lên bảng, giới thiệu và hỏi:  *+ Có mấy hình tròn ?*  *+ Hãy tìm cách viết số hình tròn trên?*  - **GV giới thiệu:** *Để biểu diễn số hình tròn trên một cách ngắn gọn hơn người ta dùng* ***hỗn số.***  + Có 2 hình tròn và hình tròn, *viết thành hình tròn*  + gọi là **hỗn số**. Đọc: *Hai và ba phần tư*  - GV gọi học sinh đọc hỗn số  - GV giới thiệu cho HS về cấu tạo của hỗn số: *Gồm 2 phần: phần nguyên là 2 và phần phân số là*  - GV gọi HS nêu lại cấu tạo của hỗn số.  - GV yêu cầu HS so sánh phần phân số với 1  - GV hỏi: *Em có nhận xét gì về phân phân số của hỗn số?*  - GV yêu cầu HS viết hỗn số vào vở rồi đọc lại hỗn số.  **-** GV hỏi:  *+**Khi đọc hỗn số, ta đọc như thế nào?*  *+ Khi viết hỗn số, ta viết như thế nào?*  - GV yêu cầu mỗi HS viết một ví dụ về hỗn số rồi đọc cho bạn bên cạnh nghe.  **-** GV hỏi:*Quan phần vừa tìm hiểu, các em đã biết được gì về hỗn số?* | - HS quan sát, thực hiện theo yêu cầu.  - HS chia sẻ về những gì quan sát được trong bức tranh.  + *Bạn đó có 2 chiếc bánh nguyên.*  + *Bạn đó có chiếc bánh.*  *+ Bạn đó có 2 chiếc bánh nguyên và chiếc bánh.*  - HS quan sát ảnh  - HS quan sát  + Có 2 và hình tròn  + 2 hình tròn và hình tròn  - HS lắng nghe và quan sát.  - HS đọc hỗn số.  - HS lắng nghe.  - Hỗn số gồm 2 phần: Phần nguyên và phần phân số  - HS so sánh: < 1  - Phần phân số của hỗn số phải bé hơn 1    - HS viết hỗn số rồi đọc.  - HS trả lời:  + Khi đọc hỗn số, ta đọc phần nguyên trước rồi đọc phần phân số sau.  + Khi viết hỗn số, ta viết phần nguyên trước rồi viết phần phân số sau.  - HS viết hỗn số rồi đọc cho bạn nghe.  - HS nêu những hiểu biết của mình về hỗn số. |
| **\* GV kết luận:**  *+ Hỗn số gồm có hai phần: Phần nguyên và phần phân số. Phần phân số của hỗn số bao giờ cũng bé hơn đơn vị.*  *+ Khi đọc hoặc viết hỗn số, ta đọc hoặc viết phần nguyên trước, rồi đọc hoặc viết phân phân số sau.*  - GV hỏi: *Hỗn số có thể viết dưới dạng phép tính nào?*  - GV nhận xét, chốt: = | - HS đọc lại phần kết luận.  - =  - HS đọc lại phép tính. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập: 20 phút**  **Mục tiêu:** - Học sinh củng cố và luyện tập về cách đọc, viết hỗn số; thực hiện được việc chuyển hỗn số thành phân số. | |
| ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1***  *Viết rồi đọc hỗn số thích hợp (theo mẫu)*            - GV hướng dẫn HS thực hiện:  + Quan sát mẫu, rồi viết các hỗn số thích hợp.  + Viết: viết phần nguyên trước, viết phần phân số sau.  + Đọc: đọc phần nguyên trước, đọc phần phân số sau.  - GV mời 1 HS trình bày kết quả. Cả lớp đối chiếu, nhận xét.  - GV chữa bài, chốt đáp án .  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT2***  *a) Đọc các hỗn số sau:*    *b) Viết các hỗn số sau: bốn và sáu phần bảy; chín và một phần năm.*  *c) Viết một hỗn số rồi đố bạn chỉ ra phần nguyên, phần phân số của hỗn số đó.*  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở ghi.  - GV lưu ý cho HS: khi đọc hỗn số, HS có thể nói tắt, ví dụ “ba, ba phần tư” thay vì đọc đầy đủ “ba và ba phần tư”.  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng và gọi 1 HS đứng dậy nhắc lại định nghĩa và cách viết của tỉ số  ***Nhiệm vụ 3: Hoàn thành BT3***  *Chuyển các hỗn số sau thành phân số (theo mẫu)*     |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *a)* | *b)* | *c)* | *d)* |   - GV cho HS quan sát mẫu, thảo luận nhóm để nhận biết cách chuyển hỗn số thành phân số:  - GV chốt: Trong thực hành, để chuyển hỗn số thành phân số ta tiến hành theo các thao tác sau:  + Lấy phần nguyên nhân với mẫu số rồi cộng với tử số để được tử số mới.  + Mẫu số giữ nguyên.  ***Hoàn thành BT4***  *Quan sát sơ đồ và nói cho bạn nghe thông tin về chiều dài quãng đường giữa các địa điểm.*    - GV cho HS làm việc nhóm đôi (cùng bàn) nói cho nhau nghe các thông tin về chiều dài quãng đường giữa các địa điểm.  - GV mời 1 HS trình bày kết quả. Cả lớp lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng. | - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:  *a) Viết:*  *Đọc: Hai và một phần hai.*  *b) Viết:*  *Đọc: Ba và ba phần tư.*  *c) Viết:*  *Đọc: Bốn và năm phần tám.*  *d) Viết:*  *Đọc: Một và một phần hai.*  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:  *a) : ba và ba phần tư.*  *: năm và một phần tư.*  *: hai và ba phần năm.*  *: ba và năm phần tám.*  *: bốn và năm phần sáu.*  *b) Bốn và sáu phần bảy:*  *Chín và một phần năm:*  *c) Hỗn số: có phần nguyên là 5 và phần phân số là .*  - HS thảo luận nhóm, rút ra nhận xét về cách đổi hỗn số về phân số:  + Cách 1: Biểu diễn hỗn số dưới dạng tổng của một số tự nhiên và một phân số. Tính tổng đó.  + Cách 2: Lấy phần nguyên nhân với mẫu số rồi cộng với tử số để được tử số mới, giữ nguyên mẫu số.  - HS theo dõi, ghi chép và hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:  *a)*  *b)*  *c)*  *d)*  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm và hoàn thành bài.  - Kết quả:  *+ Quãng đường từ nhà Linh đến thư viện dài : hai và một phần tư ki-lô-mét.*  *+ Quãng đường từ thư viện đến trường học dài : một và một phần tư ki-lô-mét.*  *+ Quãng đường từ trường học đến nha Huy dài : một và một phần tư ki-lô-mét.* |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: 3 phút**  **Mục tiêu:** - Giúp HS giải quyết được vấn đề thực tiễn thông qua bài toán. | |
| - GV tổ chức cho hs làm việc theo nhóm*: Một bạn viết hỗn số. Một bạn nêu phần nguyên và phần phân số của hỗn số đó.*  **\* Củng cố, dặn dò.**  - *Qua tiết học hôm nay, em đã được biết thêm về kiến thức gì?*  *- Em hãy nêu những hiểu biết của mình về hỗn số?*  - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS làm việc nhóm  - Củng cố cách đọc, viết hỗn số gắn với số đo độ dài.  - Kiến thức về hỗn số.  - HS nêu.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3+ 4: Chia sẻ và đọc

**BÀI ĐỌC 1: TRÁI CAM**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 75 -80 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Miêu tả hình dáng, lợi ích của cây cau, thông qua đó ngụ ý ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người.

**1.2. Năng lực văn học**

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm

- Năng lực tự chủ và tự học: Độc lập suy nghĩ để trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thể hiện được cách đọc diễn cảm theo cách hiểu và cảm nhận của mình.

**3. Góp phần phát triển phẩm chất**

- Nhân ái: Yêu thương mọi người, quan tâm chăm sóc và bảo vệ cây cối quanh em

- Trung thực: Trung thực trong các hoạt động học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: bài giảng ppt, phiếu bài tập, ...

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **TIẾT 1**  **1. Khởi động: 3 phút**  **Trò chơi “ giải ô chữ”**  **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của HS ở bài trước.  **- Cách tiến hành**: | |
| **1/ Trò chơi giải ô chữ**  **1.1 Hướng dẫn HS giải ô chữ**  - Gọi 1 HS nêu yêu cầu trò chơi  - GV chiếu lên bảng ô chữ. Hướng dẫn HS cùng làm mẫu dòng 1:  + Gọi 1 HS đọc to gợi ý  + GV gọi 1 HS phát biểu  + GV chiếu từ THẬT vào ô trống. GV lưu ý HS mỗi ô ghi một chữ cái in hoa, điền dấu thanh vào chữ có dấu thanh.  - GV nhắc lại các bước làm bài tập: Đọc gợi ý -> Phán đoán từ ngữ -> Ghi từ ngữ vào ô trống theo hàng ngang ( Mỗi ô ghi một chữ cái in hoa), số chữ phải khớp với các ô-> Sau khi điền hết các từ vào các hàng ngang, đọc từ mới xuất hiện ở cột dọc in màu xanh.  **1.2/ HS thảo luận, giải ô chữ**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôivào vở bài tập, phát cho HS 2 phiếu khổ to.  - GV gọi đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV hỏi :  Trao đổi: Em hiểu thế nào về nghĩa của từ “học” trong tên bài “Có học mới hay”?  - GV nhận xét, tuyên dương  GV nhận xét, bổ sung thông tin. VD:  + Học có thể là hoạt động thu nhận kiến thức, VD: học bài mới. Để hiểu kiến thức một cách đầy đủ và chắc chắn, trong quá trình học, ta không thể bỏ qua hoạt động thực hành.  + Học có thể là tập làm để biết cách làm một việc, VD: học cách trồng cây. Để biết cách làm một việc, ta cần phải thực hiện công việc đó (phải thực hành).  + Học có thể là bắt chước ai đó để biết cách làm một việc, VD: Học thầy không tày học bạn (học bạn: làm / thực hành theo bạn, bắt chước bạn).  - GV giới thiệu chủ điểm : NHƯ MĂNG MỌC THẲNG, GV giới thiệu bài đọc 3 : Trái Cam | - HS nêu yêu cầu  - HS lắng nghe  + 1 HS đọc gợi ý: Nói ..... không sợ mất lòng  + 1 HS phát biểu từ còn thiếu : THẬT  + HS quan sát  - HS lắng nghe  - HS thảo luận theo nhóm đôi  - Đại diện nhóm lên trình bày kết quả:  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS trả lời  + HS trả lời theo suy nghĩ của mình  - HS lắng nghe  - HS tham gia trò chơi : *trung thành, trung hiếu, trung kiên, trung dũng trung nghĩa,....*  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức: 25 phút**  **- Mục tiêu**  + Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 75 -80 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3  + Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Miêu tả hình dáng, lợi ích của cây cau, thông qua đó ngụ ý ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người.  **- Cách tiến hành:** | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài: giọng đọc vui tươi, nhẹ nhàng.  - HD chung cách đọc toàn bài:  - GV chia đoạn  - GV gọi HS đọc nối tiếp 5 khổ  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp khổ theo nhóm đôi.  - GV gọi 2 – 3 nhóm thi đọc trước lớp  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK *( khiêm nhường, bạc thếch, ra ràng)*  *-* GV hướng dẫn HS tra từ điển để hiểu nghĩa một số từ: (VD: xáo, vồng, đỏ ối, bứt,...). Chú ý nghỉ hơi cuối dòng thơ hợp lí để các dòng thơ liền mạch về nghĩa, không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng. VD:  Con / vừa ở lớp về /  Sà ngay / vào luống đất // Bố cười / hỏi gieo gì / Con khum tay / bí mật…  - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.    **TIẾT 2**  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV cho HS trả lời các câu hỏi bằng bình thức trò chơi phỏng vấn:  - GV tổ chức cho HS thực hiện trò chơi phỏng vấn:  1. Theo em, chi tiết bạn nhỏ vừa ở lớp về đã “sà ngay vào luống đất” thể hiện điều gì?  2. Tìm những từ ngữ, hình ảnh cho thấy bạn nhỏ yêu thích công việc và làm việc rất khéo léo.  3. Mỗi lần nhận được thư của bạn nhỏ, bố của bạn cảm thấy thế nào? Vì sao?  4. Em hiểu “điều bí mật” của bạn nhỏ là gì? “Điều bí mật” đó có kết quả tốt đẹp như thế nào?  5. Bạn nhỏ trong bài thơ có những điểm gì đáng khen?  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận.  - GV hỏi thêm: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài thơ nói về điều gì?*  - GV nhận xét, gọi nhắc lại nội dung bài | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi  - HS đọc nối tiếp theo khổ  - HS luyện đọc theo nhóm đôi  - 2 -3 nhóm thi đọc trước lớp  -Nhận xét bạn đọc.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có).  - HS thực hiện tra từ điển  - Lớp theo dõi, đọc thầm.  - Theo dõi  - HS tham gia trò chơi:  - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. VD: Bạn nhỏ rất hào hứng với việc học. / Bạn nhỏ rất chăm học. / Bạn nhỏ rất thích trải nghiệm. / …  + Những từ ngữ cho thấy bạn nhỏ rất yêu thích công việc: vừa ở lớp về (đã) sà ngay vào luống đất, làm đất, cuốc, cào, xáo (đất), ủ hạt, tưới nước (cho cây cam).  + Những từ ngữ cho thấy bạn nhỏ làm việc rất khéo léo: đất mịn vồng mâm xôi, con nhẹ nhàng đôi tay, nước rơi như mưa bay.  - Bố của bạn rất vui vì nhận được thư con. Bố mừng khi thấy con say sưa kể chuyện học, chuyện trường (bố biết là con yêu trường lớp, thích học hành), mừng khi thấy chữ con dần ngay ngắn (bố biết là con chăm chỉ học tập và tiến bộ thêm mỗi ngày).  HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD:  + “Điều bí mật” đó chính là những hạt cam mà bạn nhỏ đem về ươm mầm và muốn đem cho bố bất ngờ. / “Điều bí mật” là bài học thực hành mà cô giáo (thầy giáo) giao cho học sinh. /… Kết quả là những dự định của bạn nhỏ đã trở thành hiện thực.  + Bạn nhỏ đã biết trồng cam, từ những việc như làm đất (cuốc đất, cào đất, xáo đất), ủ hạt cho tới tưới nước cho cam. Cây cam của bạn đã ra trái và bố của bạn nhỏ đã rất ngạc nhiên, vui mừng, tự hào về con.    - HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Bạn nhỏ chăm học, chăm lao động / yêu thích thực hành / biết đem những điều học được áp dụng vào đời sống / giàu tình cảm, yêu bố / …  2 -3 HS |
| **3. Hoạt động luyện tập – Thực hành: 10 phút**  **- Mục tiêu:**  + Đọc diễn cảm toàn bộ bài thơ, ngắt nghỉ hơi giữa các dòng thơ, các cụm từ, nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ  **- Cách tiến hành:** | |
| Luyện đọc nâng cao:  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS luyện đọc đọc theo nhóm  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Hoạt động vận dụng: 2 phút**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - Qua bài đọc, em học được điều gì?  - GV nhắc nhở HS: Về nhà tự đọc sách báo như đã hướng dẫn  + Chuẩn bị bài viết 1 *Tả cây cối* SGK tr.35. | - HS chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Khoa học

**SỰ BIẾN ĐỔI TRẠNG THÁI CỦA CHẤT (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Tiến hành được thí nghiệm về sự biến đổi trạng thái của chất.

- Nêu được sự biến đổi trạng thái của đồng khi đúc thành chuông.

- Nêu được một số ví dụ khác về sự biến đổi trạng thái của chất trong tự nhiên.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; biết cách làm thí nghiệm để nhận thấy sự biến đổi trạng thái của chất.

- Năng lực tự học: HS làm được thí nghiệm đơn giản, tự thực hiện yêu cầu học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện nhiệm vụ học tập, ghi chép và rút ra kết luận.

- HS có sự sáng tạo, niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, câu hỏi cho buổi phỏng vấn.

**2. HS:**

- Sáp đậu nành (sáp nến), đồ thí nghiệm, bảng con

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động: 3 phút**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai tinh mắt”.  + GV đưa ra bảng ô chữ chủ đề Chất, yêu cầu HS tìm ra các từ có nghĩa trong bảng.  + Ai có câu trả lời đúng và nhanh nhất sẽ được thưởng.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | T | R | A | N | G | T | H | A | I | | H | Ă | T | L | O | N | G | N | K | | A | N | C | O | K | H | I | T | T | | S | Ư | B | I | Ê | N | Đ | Ô | I |   - GV nhận xét, khen ngợi HS tham gia trò chơi.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: *Sự biến đổi trạng thái của chất là gì? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu ở* bài học ngày hôm nay: “Bài 3 –Sự biến đổi trạng thái của chất – Tiết 2”. | - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS đọc câu hỏi trên màn hình, ghi đáp án ra bảng con, giơ bảng.  - HS kiểm tra kết quả, quay vòng quay.  - Tổng kết số điểm.  - Kết luận chung: Các trạng thái của chất: rắn, lỏng, khí. |
| **2. Hoạt động thực hành – Luyện tập: 30 phút**  **a) Mục tiêu:**  - Tiến hành được thí nghiệm về sự biến đổi trạng thái của chất.  - Nêu được sự biến đổi trạng thái của đồng khi đúc thành chuông.  - Nêu được một số ví dụ khác về sự biến đổi trạng thái của chất trong tự nhiên.  - Củng cố kiến thức đã học về sự biến đổi trạng thái của chất.  **b) Cách thực hiện:** | |
| ***\* Hoạt động 4: Thực hành tìm hiểu sự biến đổi trạng thái của chất***  - GV cho HS báo cáo sự chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm.  - GV hướng dẫn cách sử dụng đèn cồn (nến), cách châm đèn (lưu ý an toàn, tránh bị bỏng).  - GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần.  - GV tổ chức HS báo cáo kết quả thí nghiệm, rút ra kết luận. | - HS báo cáo các vật liệu cho thí nghiệm: sáp nến, cốc, đèn cồn (nến), …  - HS lắng nghe  - HS tiến hành thí nghiệm theo nhóm.  - HS ghi kết quả quan sát sự biến đổi trạng thái của sáp nến.  - Từng nhóm nêu cách tiến hành thí nghiệm, nhóm khác quan sát, phỏng vấn để khắc sâu kiến thức, rút ra kết luận. |
| ***\*Mở rộng:***  - Đã có những quá trình nào diễn ra từ sáp để có cốc nến?  - Chỉ ra tác động của yếu tố nhiệt độ ở quá trình làm nến.  - Tại sao lại phải đổ sáp lỏng vào cốc đã có sẵn dây bấc?  - Có những cách nào để làm cho nến đẹp hơn?  - Làm thế nào để nến có màu, có nhiều lớp màu?  - GV yêu cầu HS viết quá trình liên quan tới sự biến đổi được nhắc tới trong câu 1, mục Thảo luận, trang 19 SGK. GV gọi một số HS trả lời và viết lên bảng, từ đó yêu cầu HS chỉ ra các trạng thái của đồng.  ***\* Hoạt động 5: Xác định sự biến đổi trạng thái của một số chất trong tự nhiên và cuộc sống.***  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp hoàn thành câu 2 (Mục thảo luận – tr 19 – SGK). GV quan sát, hỗ trợ HS.  + GV chụp bài làm của HS chiếu lên màn hình tivi để chia sẻ.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4: Tìm hiểu và viết các bước chủ yếu làm kem.  + GV quan sát, khắc sâu kiến thức. | - Bằng hiểu biết, thí nghiệm và cộng tác HS trả lời:  - HS chia sẻ bằng thực tế thí nghiệm.  - Đun nóng tạo nên nhiệt độ cao, làm nóng chảy sáp và để nguội chính là hạ nhiệt độ làm đông đặc sáp.  - Vì không thể đặt dây bấc vào khi sáp đã đông đặc.  - Trang trí bề mặt nến hoặc thành nến, khắc trên thân nến, ...  - Pha màu vào nến. Cho các lớp nền có màu vào cốc, để nguội thì rót tiếp lớp màu khác.  - Miếng đồng *Đồng trong lò nung*  *Chuông đồng*  - Trạng thái: Rắn Lỏng Rắn  - Nhiệt độ: Thấp Cao Thấp  - Quá trình: Nóng chảy Đông đặc  - HS thực hiện theo yêu cầu, ghi kết quả thảo luận.  - HS chia sẻ bài làm của bạn trên màn hình, phỏng vấn, khắc sâu kiến thức.  - HS hoạt động theo nhóm, viết theo sơ đồ tư duy, trình bày ý kiến trước lớp.  - HS lắng nghe bài chia sẻ nhóm bạn, phỏng vấn khắc sâu kiến thức. |
| **3. Hoạt động vận dụng: 2 phút**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, liên hệ kiến thức bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS chơi trò chơi: “Phỏng vấn nhỏ”  + GV tổ chức cho 1 bạn làm phóng viên, phỏng vấn về trạng thái của một số chất, sự biến đổi trạng thái của chất. (Câu hỏi GV chuẩn bị giúp HS).  + GV quan sát, hỗ trợ HS, khắc sâu kiến thức sau các câu hỏi.  \* GV tổ chức cho HS vận dụng kiến thức để về nhà làm sáp nến (có màu sắc, mùi thơm), sau đó tổ chức buổi triển lãm. | - HS lắng nghe phổ biến cách chơi.  - HS tham gia chơi theo phỏng vấn của phóng viên nhỏ.  - HS cùng khắc sâu kiến thức sau mỗi câu hỏi.  - HS lắng nghe yêu cầu, cùng tạo nhóm cùng làm nến. Chuẩn bị cho buổi triển lãm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Thể dục

*( Đ/c Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Tiếng Việt ( tăng )

**LUYỆN VIẾT BÀI 5 : SẮC VÀNG**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS hiểu được nội dung bài : *Sắc vàng*

- Giúp HS viết đúng bài luyện viết.

- Rèn luyện cho HS kĩ năng viết đẹp, trình bày sạch sẽ bài luyện viết.

- Giáo dục HS biết giữ gìn sách vở sạch đẹp

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết sẵn các mẫu chữ khi viết

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên  **1. Khởi động:**  **2. Hình thành kiến thức mới**  a. Giới thiệu bài  - GV giới thiệu trực tiếp  b. Hướng dẫn hs luyện viết  - yc hs đọc nội dung bài:  - Em hiểu bài này về nội dung gì?  - GV chốt:  - Bài được trình bày như thế nào?  - GV hướng dẫn viết một số chữ, từ khó viết: vàng xuộm, chùm xoan, vàng lịm, vàng xọng, phủ rơm, lạ lùng*.*  - Cho hs viết bài.  - GV đi lại giúp đỡ hs yếu.  - Gv thu bài chấm, nhận xét  **3. Hoạt động vận dụng**  - GV nhận xét  - Yc hs viết lại những chữ, từ viết chưa đẹp | Hoạt động của học sinh  - HS nghe  - 1 HS đọc  - HS nêu nội dung bài: Nói về vẻ đẹp của mùa lúa chín.  - HS : thể văn xuôi  - HS viết và vở  - HS ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ ba ngày 8 tháng 10 năm 2024

Buổi sáng: Tiết 1:Viết

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI ( Tìm ý, lập dàn ý )**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Biết tìm ý và lập dàn ý cho bài văn tả người (tả một người bạn mà em quý mến).

- Phát hiện được chi tiết hay, hình ảnh đẹp trong bài văn tả người.

- Biết bày tỏ sự yêu thích của mình với những chi tiết hay, hình ảnh đẹp trong bài văn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Biết thảo luận nhóm về nội dung và cấu tạo của bài văn tả người.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Vận dụng những kiến thức đã học để tìm tòi, mở rộng, giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: đọc và trả lời câu hỏi về nội dung, cấu tạo của bài văn tả cây cối; nắm được trình tự miêu tả trong bài văn tả người.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

**-** Chăm chỉ: Chăm luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết.

- Yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu con người.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint, phiếu học tập, video bài hát Cái cây xanh xanh,

- HS chuẩn bị: SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động: 2 phút**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS hát bài “ Cái cây xanh xanh”.  - GV giới thiệu bài học mới; Ghi tên bài học: ***Viết 1: Luyện tập tả người*** | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức: 15 phút**  - Mục tiêu:  + HS nắm được cấu tạo của bài văn tả người.  **+** HS nêu được nội dung bài học  **- Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Tìm ý**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV yêu cầu HS xem lại nội dung ghi chép về kết quả quan sát  - Đọc lại kết quả quan sát  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  \* Tìm ý bằng sơ đồ tư duy  - GV hướng dẫn HS tìm ý bằng sơ đồ tư duy. Theo dõi, hỗ trợ HS hoặc hướng dẫn thêm khi cần thiết):  Tạo từ khoá  Lựa chọn, kết nối các ý  - GV giới thiệu với HS cách sắp xếp ý dựa trên các từ khoá đã tìm được (như gợi ý trong SGK, trang 38).  - GV chuẩn bị các tấm bìa hoặc băng giấy màu bản to, trên có ghi nội dung các từ khoá theo VD để làm mẫu cho HS (Có thể chuẩn bị thêm một số tấm bìa / băng giấy có ghi những từ phù hợp hoặc không phù hợp để HS lựa chọn). VD: (dáng người) hơi đậm, dong dỏng, cao; (tính nết) dịu dàng, vui vẻ, sôi nổi,...  - Với các tấm bìa / băng giấy đó, GV thực hành mẫu cho HS theo 3 bước lập dàn ý đã được gợi ý trong SGK. | - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm  - HS đọc bài.  - HS làm việc độc lập, lập dàn ý miêu tả một người bạn mà em quý mến theo các bước đã được hướng dẫn. |
| **3. Hoạt động luyện tập – Thực hành: 20 phút**  **- Mục tiêu:**  + Xác định được trình tự miêu tả của bài văn.  + Lập dàn ý được bài văn tả người.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 3: Lập dàn ý**  - GV yêu cầu HS làm việc độc lập, lập dàn ý miêu tả một người bạn mà em quý mến theo các bước đã được hướng dẫn.  - GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp về dàn ý của mình. | HS làm việc độc lập, dựa theo kết quả tìm ý để lập dàn ý.  - HS khác nhận xét |
| **4. Hoạt động vận dụng: 3 phút**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV yêu cầu HS tự nhận xét về tiết học: ưu điểm, nhược điểm của cả lớp; những điều đã làm được, những điều cần rút kinh nghiệm, rèn luyện thêm.  - GV tổng hợp ý kiến, nhận xét tiết học, khen ngợi và động viên HS.  - GV nhắc nhở HS:  + Chuẩn bị nội dung cho tiết học *tiếp theo,*  + Chuẩn bị tranh/ ảnh về một cây hoa (hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh) để thực hành quan sát | - HS lắng nghe, thực hiện  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Nói và nghe

**TRAO ĐỔI HỌC VÀ HÀNH**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Nói rõ ràng, mạch lạc, bước đầu truyền cảm về chủ điểm Học và hành.

- Nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.

- Biết cách trình bày và điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

- Biết sử dụng từ ngữ phù hợp để chia sẻ cảm nhận về tầm quan trọng và sự thú vị của việc học

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết kể chuyện; biết trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; biết lắng nghe và ghi chép.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sáng tạo khi kể chuyện: chọn ngôi kể, sắp xếp trình tự câu chuyện, sử dụng phương tiện trực quan, trang phục…

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm (yêu thích việc học, chăm chỉ học và hành; hoàn thành

nhiệm vụ học tập).

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint,

- HS chuẩn bị: SGK,

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG**  **CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động: 2 phút**  - GV cho HS hát bài “Em yêu trường em ”.  - GV giới thiệu bài học: | |
| **2. Hoạt động thực hành: 30 phút**  **Mục tiêu:**  - Nói rõ ràng, mạch lạc, bước đầu truyền cảm về chủ điểm Học và hành.  - Nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.  **Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1:** Chuẩn bị  - GV mời một số HS cho biết các em sẽ lựa chọn đề nào.  - GV chia HS thành các nhóm (theo đề các em đã chọn). SGK tương ứng với đề mình chọn.  **Hoạt động** **2**: Trao đổi trong nhóm  - GV hướng dẫn HS đọc gợi ý, dựa vào gợi ý để trao đổi: Nêu ý kiến về một câu tục ngữ (đề 1) hoặc nêu cảm nghĩ về bạn nhỏ trong bài thơ Trái cam (đề 2).  - GV theo dõi, giúp đỡ HS trao đổi; tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài nói của nhau.  **Hoạt động** **3**: Trao đổi trước lớp  - GV hướng dẫn HS trình bày nội dung đã chuẩn bị theo các hình thức đa dạng (tranh ảnh, sơ đồ); ghi chép và trả lời CH của các bạn trong lớp.  *-* GV tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng. Chú ý kiểm tra nội dung ghi chép của một số HS; hướng dẫn HS ghi chép, có thái độ đúng khi nghe và thảo luận (tôn trọng người nói, tích cực tham gia thảo luận). | - HS đọc 2 đề trong SGK.  - HS trong mỗi nhóm đọc kĩ những gợi ý về nội dung trao đổi trong  HS trao đổi trong nhóm  (2 HS chọn cùng một đề), trao đổi theo nội dung đề bài đã chọn.  - Đại diện các nhóm trình bày ý kiến của mình trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **3. Hoạt động vận dụng : 3 phút**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV yêu cầu HS về nhà kể lại cho người thân nghe cau chuyện Chiếc ví  - Sưu tầm một số tấm gương về trung thực trong cuộc sống quanh em ( báo cáo lại vào bài đoc 2: Một người chính trực)  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS nêu  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán

**PHÂN SỐ THẬP PHÂN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được các phân số thập phân và cách đọc, viết các phân số thập phân.

- Nhận biết được có một số phân số có thể viết thành phân số thập phân và biết cách chuyển các phân số đó thành phần số thập phân.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:.**

**1. Giáo viên**

- Phiếu bài tập, bảng phụ, máy tính, máy chiếu (nếu có).

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Đồ dùng học tập (bút, thước, vở ghi, nháp…).

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động : 3 phút**  **Mục tiêu:**  **-** HS nhận biết được các phân số thập phân và cách đọc, viết các phân số thập phân.  Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi: **Truyền điện**  ***\* Cách chơi:***  - GV đưa hình ảnh khởi động và yêu cầu cầu HS viết các phân số có mẫu số là 10; 100; 1000;...  - GV gọi 1 HS đọc 1 phân số theo yêu cầu. Bạn này trả lời xong sẽ chỉ một bạn khác trả lời. Cứ tiếp tục nhưng vậy cho tới khi nào giáo viên ra hiệu lệnh dừng lại. Bạn nào được chỉ định phải trả lời thật nhanh. Bạn nào trả lời sai thì chịu phạt.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát và lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia trò chơi.  - Các phân số đều có mẫu số là 10; 100; 1000;....  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức: 15 phút**  - Mục tiêu: nhận biết phân số thập phân.  Cách tiến hành: | |
| - GV giới thiệu: *Các phân số …có mẫu số là 10, 100, 1000 …gọi là* ***các phân số thập phân****.*  *-* GV yêu cầu HS nhắc lại. | - HS theo dõi và ghi chép.  - HS nhắc lại. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập: 20 phút**  **Mục tiêu:**  - Học sinh củng cố và luyện tập về cách đọc, viết phân số thập phân; biết được một số phân số có thể chuyển thành phân số thập phân và biết cách chuyển các phân số đó thành phân số thập phân.  Cách tiến hành: | |
| ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1***  *a) Đọc mỗi phân số thập phân sau:*    *b) Viết mỗi phân số thập phân sau:*          - GV cho HS làm bài vào vở cá nhân.  - GV mời 1-2 HS trình bày kết quả. Cả lớp đối chiếu, nhận xét.  - GV chữa bài, chốt đáp án .  *c) Xếp các thẻ ghi phân số thập phân vào vị trí thích hợp trên tia số:*    - GV cho HS thực hiện nhóm đôi hoàn thành ý c).  - GV gợi ý:  + Đoạn thẳng từ 0 đến 1 được chia làm bao nhiêu phần bằng nhau.  + Thực hiện đếm các đoạn thẳng tương ứng, để xếp các thẻ vào vị trí thích hợp.  - GV mời 1 HS trình bày kết quả. Cả lớp đối chiếu, nhận xét.  - GV chữa bài, chốt đáp án .  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT2***  *Phân số nào dưới đây là phân số thập phân?*    - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở ghi.  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng và gọi 1 HS đứng dậy nhắc lại định nghĩa và cách viết của tỉ số.  ***Nhiệm vụ 3: Hoàn thành BT3***  *Chuyển các phân số sau thành phân số thập phân (theo mẫu):*        - GV cho HS quan sát mẫu, thảo luận nhóm để nhận biết cách chuyển phân số thành phân số thập phân.  - HS tự làm bài vào vở cá nhân.  - GV mời 2 HS trình bày kết quả. Cả lớp đối chiếu, nhận xét.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng. | - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:  *a) : ba phần mười*  *: Mười bốn phần trăm.*  *: bảy trăm hai mươi ba phần một nghìn.*  *: hai nghìn không trăm mười bốn phần một triệu.*  *b) Năm phần mười:*  *Bảy mươi hai phần trăm:*  *Ba trăm phần nghìn:*  *Chín phần triệu:*  *c)*      - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:  *Các phân số thập phân là:*  - HS thảo luận nhóm, rút ra nhận xét về cách chuyển phân số thành phân số thập phân.  + Sử dụng tính chất cơ bản của phân số.  - HS theo dõi, ghi chép và hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:  *a)*  *; .*  *b) ;* |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: 2 phút**  **Mục tiêu:**  - Củng cố kỹ năng chuyên hỗn số thành phân số và nhận biết phân số thập phân.  Cách tiến hành: | |
| **\* Bài 4:**  - GV tổ chức trò chơi: **“Ghép thẻ”**    **- Luật chơi:**  + GV phát cho mỗi nhóm 1 bộ thẻ gồm các phân số thập phân và hỗn số.  + GV yêu cầu các nhóm tìm các cặp thẻ ghi phân số thập phân và hỗn số thích hợp.  + Nhóm nào tìm nhanh và chính xác là nhóm thắng cuộc.  - GV tổ chức cho các nhóm tham gia trò chơi.  - GV hỏi: *Để tìm được cặp phân số thập phân và hỗn số thích hợp em đã làm như thế nào?*  - GV nhận xét, tổng kết trò chơi.  **\* Củng cố, dặn dò.**  - GV giúp HS củng cố bài học thông qua một số câu hỏi liên quan đến nội dung bài.  - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm tham gia trò chơi.  - Để tìm được cặp phân số thập phân và hỗn số thích hợp em làm như sau:  + Chuyển các hỗn số thành phân số.  + Tìm các phân số thập phân ứng với các hỗn số đó.  - HS lắng nghe, chia sẻ ý kiến.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Toán tăng

**LUYỆN TẬP GIẢI TOÁN**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS nhớ và làm được các dạng toán

+ Tìm 2 số khi biết tổng và tỉ số của 2 số đó

+ Tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó.

- Áp dụng để thực hiện các phép tính và giải toán .

**II.Đồ dùng dạy học:**



- Hệ thống bài tập

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1.Khởi động: 2 phút**  **2. Hình thành kiến thức mới: 35 phút**  **-** Giới thiệu – Ghi đầu bài.  **Hoạt động1 : Củng cố kiến thức.**  - Cho HS nêu công thức tổng quát với các dạng bài tập trên.  **Hoạt động 2: Thực hành**  - Yêu cầu HS đọc kỹ đề bài  - Xác định dạng toán, tìm cách làm  - HS làm các bài tập.  - Gọi HS lên lần lượt chữa từng bài  - GV giúp thêm học sinh yếu  - GV chấm một số bài  - Chữa chung một số lỗi mà HS thường mắc phải.  **Bài 1**: Hai thùng dầu có 168 lít dầu . Tìm số dầu mỗi thùng biết thùng thứ nhất có nhiều hơn thùng thứ hai là 14 lít.  **Bài 2**: Có hai túi bi . Túi thứ nhất có số bi bằng số bi túi thứ hai và kém túi thứ hai là 26 viên bi . Tìm số bi ở mỗi túi ?  **Bài 3** : (HSNK)  Chu vi của một hình chữ nhật là 56 cm, chiều rộng bằng chiều dài. Tìm diện tích hình chữ nhật đó ?    **3.Vận dụng – Mở rộng: 2 phút**  - Nêu lại công thức của 2 dạng Toán  - Nhận xét giờ học.  -Về nhà ôn lại kiến thức vừa học. | - HS nêu  ***Lời giải :***  168 lít  Thùng 1  Thùng 2 14 lít  Số lít dầu ở thùng thứ nhất có là :  (168 – 14) : 2 = 77 (lít)  Số lít dầu ở thùng thứ hai có là :  77 + 14 = 91 (lít)  Đ/S : 91 lít ; 77 lít.  ***Lời giải :***  Túi T 1 26 viên  Túi T 2  Số bi túi thứ nhất có là :  26 : (5 – 3)  3 = 39 (viên bi)  Số bi túi thứ hai có là :  39 + 26 = 65 (viên bi)  Đ/S : 39 viên ; 65 viên.  ***Bài giải :***  Nửa chu vi HCN là : 56 : 2 = 28 (m)  Ta có sơ đồ :  Chiều rộng  28m  Chiều dài  Chiều rộng HCN là : 28 : (1 + 3) = 7 (m)  Chiều dài HCN là : 28 – 7 = 21 (m)  Diện tích HCN là : 21  7 = 147 (m2)  Đ/S : 147m2  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1+ 2: Tiếng Anh

*( Đ/c Vân soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**BÀI 3: BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM (TIẾT 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

- Đọc và kể lại được một số câu chuyện, bài thơ về biển, đảo Việt Nam.

**2. Năng lực chung**

*- Tự chủ và tự học:* tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.

*- Giao tiếp và hợp tác:* hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

**3. Phẩm chất**

*- Yêu nước:* Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.

*- Trách nhiệm:* Nâng cao ý thức cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp ở Biển Đông và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.

*\* Giáo dục QPAN: giới thiệu chủ quyền, quyền chủ quyền biển, đảo của Việt Nam (HĐ 1 và 2)*

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGK, SGV, Vở bài tập Lịch sử 5.

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam hoặc lược đồ hình 1 trang 11 SGK phóng to.

- Một số hình ảnh minh hoạ về biển đảo Việt Nam.

- Phiếu học tập.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

**2. Đối với học sinh**

- SHS Lịch sử và Địa lí 5 Cánh diều.

- Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động: 2 phút**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  - GV mở bài hát “Bé yêu biển lắm” để khởi động tiết học.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hoạt động luyện tập: 30 phút**  **a. Mục tiêu**: Giúp HS hệ thống lại kiến thức và luyện tập.  **b. Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Trò chơi “Tiếp sức”***  - GV yêu cầu HS chia làm 2 nhóm, mỗi nhóm 5 HS, HS còn lại quan sát, cổ vũ.  - GV quy định thành viên mỗi nhóm sẽ lần lượt viết tên đảo, quần đảo của Việt Nam lên bảng. Mỗi HS mỗi lần chỉ viết một tên đảo hoặc quần đảo, sau đó thành viên khác lên. Nhóm nào viết được nhiều tên đảo, quần đảo sẽ chiến thắng.  - GV ghi nhận đáp án hợp lí:   |  |  | | --- | --- | | ***Tên một số quần đảo*** | *Hoàng Sa, Trường Sa, Thổ Chu, Nam Du, Côn Sơn, Cô Tô...* | | ***Tên một số đảo.*** | *Phú Quốc, Cái Bầu, Cát Bà, Phú Qúy, Lý Sơn...* |   ***Nhiệm vụ 2: Đọc thơ hoặc kể chuyện về biển đảo.***  - GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi lựa chọn bài thơ hoặc câu chuyện về biển, đảo Việt Nam mà em sưu tầm được.  - GV mời đại diện các cặp lên đọc thơ hoặc kể câu chuyện về biển, đảo Việt Nam. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tổng kết:  *+ Một số bài thơ về biển, đảo Việt Nam:*   * *Lời sóng 4 (trích Trường ca Biển – Hữu Thỉnh).* * *Đoàn thuyền đánh cá – Huy Cận.* * *Biển – Hoàng Trung Thông.* * *Hoàng Sa – Nguyên Hòa...*   *+ Một số câu chuyện về biển, đảo Việt Nam:*   * *Bác Hồ với biển đảo Việt Nam.* * *Kể chuyện Hoàng Sa – Lê Văn Chương.*   - GV yêu cầu HS nêu ý nghĩa câu chuyện hoặc bài thơ.  **4. Hoạt động vận dụng: 3 phút**  **a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học để thực hiện tìm hiểu và mở rộng kiến thức.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp: *Tìm hiểu và giới thiệu một hoạt động của quân và dân Việt Nam góp phần thực thi và bảo vệ chủ quyền ở Biển Đông. Nêu suy nghĩ của em về việc làm đó.*  - GV gợi ý cho HS tìm hiểu:  *+ Nâng cao ý thức về việc bảo vệ chủ quyền trên biển đảo.*  *+ Đẩy mạnh công tác huấn luyện về quân sự phù hợp với yêu cầu chiến đấu trên biển, từng bước nâng cao chất lượng huấn luyện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra...*  GV mời đại diện 2 – 3 HS trao đổi với GV và các HS khác về bài tập của mình. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Đố vui”.*  - GV đọc từng câu hỏi và HS giơ tay để phát biểu. GV công bố đáp án sau khi HS trả lời.  **Câu 1:** Địa danh nào nước ta được UNESCO công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới?  A. Vịnh Lan Hạ.  B. Vịnh Hạ Long.  C. Vịnh Vĩnh Hy.  D. Vịnh Nha Trang.  **Câu 2:** Đội Hoàng Sa được lập vào thời gian nào?  A. Thế kỉ XVII.  B. Thế kỉ XV.  C. Thế kỉ V.  D. Thế kỉ XII.  **Câu 3:** Những thành viên đội Hoàng Sa đến từ đâu?  A. Quảng Bình.  B. Quảng Nam.  C. Quảng Ngãi.  D. Quảng Trị.  **Câu 4:** Để tưởng nhớ công ơn của đội Hoàng Sa, người dân đã tổ chức lễ gì?  A. Nghinh ông.  B. Tịch điền.  C. Lồng Tồng.  D. Khao lề thế lính.  **Câu 5:** Việt Nam tham gia Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm nào?  A. 1982.  B. 1983  C. 1992  D. 1993  - GV công bố đáp án ngay sau khi HS nêu đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | | B | A | C | D | A |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  \**GDQPAN:* Theo các em chúng ta phải làm gì để nâng cao ý thức về việc bảo vệ chủ quyền trên biển đảo?    - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Biển đảo Việt Nam.*  + Có ý thức chăm chỉ, tìm tòi, học hỏi những phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.  + Đọc trước *Bài 4 – Dân cư và dân tộc ở Việt Nam* (SGK tr.20). | - Hs vận động theo bài hát  - Hs lắng nghe  - HS tích cực tham gia trò chơi.   * HS làm việc nhóm đôi. * Đại diện một số nhóm lên trình bày trước lớp. * HS làm việc theo cặp đôi. * Đại diện một số nhóm lên trình bày. * HS tích cực tham gia Trò chơi.   -HSTL |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có )**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ tư ngày 9 tháng 10 năm 2024

Buổi sáng: Tiết 1: Đọc

**BÀI ĐỌC 2: LÀM THỦ CÔNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 75 – 80 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: đề cao tinh thần quyết tâm, ý thức chăm chỉ, trách nhiệm, sự trung thực trong học tập.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung:**

- *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất.**

- Trung thực: Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, ngay thẳng, liêm khiết.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint

- HS chuẩn bị: SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động: 2 phút**  - Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS chơi trò chơi ô cửa bí mật ( đọc và trả lời các câu hỏi ở bài: Trái cam)  - GV yêu cầu HS đọc tên bài và quan sát bức tranh minh họa trong bài.  - GV giới thiệu bài: | - HS tham gia trò chơi  - HS quan sát, trả lời  - HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới: 15 phút**  **-** Mục tiêu  + Đọc đúng các tiếng, từ ngữ khó hoặc dễ ảnh hưởng do phương ngữ  + Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 75 – 80 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.  **-** Cách tiến hành: | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài: giọng thong thả, nhẹ nhàng. Đọc rõ tên các vị vua, quan và các chức vụ có trong triều đình. Nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng hoặc mới lạ đối với học sinh: chính trực, di chiếu, phò tá, thái hậu, tham tri chính sự, giản nghị đại phu, tiến cử. Giọng đọc chậm rãi ở cuối câu.  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn  + Đoạn 1: từ đầu đến ... Đẹp chưa?  + Đoạn 2: từ Lý nhìn chữ U... đến ... như của tớ đấy!  + Đoạn 3: từ Bỗng Lý thắc mắc... đến ... thì mới khéo tay được.  + Đoạn 4: phần còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK  - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV cho HS trả lời các câu hỏi bằng bình thức trò chơi phỏng vấn:  1.Vì sao Diệp muốn giúp Lý cắt chữ U?  2. Vì sao lúc đầu Lý định nhờ Diệp cắt chữ U nhưng sau đó lại không nhờ nữa?  Lý đã cố gắng như thế nào để cắt được chữ U ưng ý? Lý cắt rất miệt mài, cẩn thận, cắt rất nhiều chữ; đến chữ thứ mười hai, Lý mới ưng ý.  3. Từ câu chuyện của Diệp và Lý, em rút ra bài học gì cho bản thân?  - GV nhận xét, gọi 2 – 3 HS nhắc lại nội dung bài | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi  - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó  - HS luyện đọc theo nhóm 3 (CN – N).  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có).  - Lớp theo dõi, đọc thầm.  - HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Theo dõi  *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:*  - Vì Diệp thấy Lý lóng ngóng, cắt mãi, chữ vẫn méo. Diệp cảm thấy sốt ruột, muốn cắt giúp cho nhanh và đẹp.-2 -3  Lúc đầu, Lý thấy Diệp cắt chữ đẹp hơn nên định nhờ Diệp cắt cho đẹp; vả lại, Lý nghĩ Diệp cắt hộ Lý là bạn bè giúp nhau – như cô giáo vẫn dặn dò học sinh. Nhưng sau đó, Lý tự cắt, vì nghĩ mình phải tự cắt thì mới luyện được cho tay mình  - HS nói theo suy nghĩ cá nhân.  - HS nhắc lại nội dung bài. |
| **3. Hoạt động thực hành: 20 phút**  **- Mục tiêu:**  + Đọc diễn cảm toàn bộ bài , ngắt nghỉ hơi đúng ở những câu văn dài, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm một phần của bài, ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Hoạt động vận dụng : 3 phút**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV yêu cầu HS nêu cảm nhận qua bài học  - GV yêu cấu HS nêu các tấm gương về trung thực trong cuộc sống mà em biết ( đã chuẩn bị ở tiết Nói và nghe : Kể chuyện, Chiếc ví)  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS nêu  - HS nêu  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**SỐ THẬP PHÂN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Nhận biết được khái niệm số thập phân (dạng phần mười); biết đọc, viết số thập phân (dạng phần mười).

- Thực hiện được chuyển các phân số thập phân thành số thập phân và ngược lại. Làm quen với việc ghi số đo đại lượng (độ dài) bằng việc sử dụng số thập phân.

**2. Năng lực, phẩm chất:** -Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: - Phiếu bài tập, bảng phụ, máy tính, ti vi.

- SGKToán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

HS: SGK, đồ dùng học tập, vở bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động: 2 phút.** | |
| GV dẫn dắt vào bài mới. | HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới: 15 phút** | |
| **a) Nhận biết số thập phân (dạng phần mười):** |  |
| **-** GV đưa phân số thập phân , yêu cầu HS đọc theo nhóm. | - HS làm việc trong nhóm, nhóm trưởng tổ chức cho các thành viên chia sẻ với bạn: |
|  | *được viết thành 0,1*  *0,1 đọc là “không phẩy một”.*  *0,1 =*  *Số 0,1 gọi là số thập phân.* |
| - GV yêu cầu 1 nhóm chia sẻ trước lớp. | - Đại diện nhóm chia sẻ. |
| - Thực hiện tương tự với phân số thập phân | được viết thành 0,3  0,3 đọc là “không phẩy ba”.  0,3 =  Số 0,3 gọi là số thập phân. |
| **b) GV cho HS quan sát bảng và nhận biết:** |  |
| - GV hướng dẫn HS nhận biết về cấu tạo số thập phân 0,1 và 0,3 qua bảng cấu tạo sgk/35. | - HS lắng nghe. |
| - GV hướng dẫn HS nhận biết về cấu tạo số thập phân 0,01 và 0,23 qua bảng cấu tạo sgk/38. | +1HS đọc số, cả lớp nghe, nhận xét. |
| - GV hỏi: *Số thập phân 0,1 gồm mấy phần?*  - ***Gv giới thiệu thêm***: *Có thể nói, trong cách ghi số thập phân, người ta dùng dấu phẩy tách phần đơn vị (phần nguyên) với các phân nhỏ hơn đơn vị.* | - STP gồm 2 phần: Phần nguyên và phần thập phân, được ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. |
| - GV hỏi:  + Trong số 0,1 thì chữ số 0 thuộc hàng nào? | - HS trả lời:  + Chữ số 0 thuộc hàng đơn vị |
| + Trong số 0,1 thì chữ số 1 thuộc hàng nào? | + Chữ số 1 thuộc hàng phần mười |
| + Nêu giá trị từng hàng của số thập phân 0,3. | + Chữ số 0 thuộc hàng đơn vị, chữ số 3 thuộc hàng phần mười. |
| **c) GV cho HS quan sát tia số và yêu cầu học sinh thực hiện:** | - HS thực hiện theo yêu cầu. |
| + Đọc các số ở phía trên của tia số sau đó đọc các số ở phía dưới của tia số.  +Xác định: mỗi vạch ứng với 0,1 đơn vị.  - GV hỏi: *Các số được viết lần lượt theo thứ tự như thế nào?* | - Các số được viết lần lượt theo thứ tự tăng dần. |
| * GV có thể cung cấp về thứ tự các số thập phân | * Hs lắng nghe. |
| **3. Luyện tập, thực hành: 20 phút** | |
| **\* Bài 1:**  - GV hướng dẫn HS tiến hành các thao tác:  + Quan sát, phân tích mẫu.  + Nhận biết phần tô màu rồi viết phân số thập phân và số thập phân tương ứng.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân | - HS thực hiện các thao tác theo hướng dẫn của GV:  + Băng giấy có 10 ô vuông, được tô màu 2 ô vuông.  + Phân số thập phân thể hiện phần được tô màu là = 0,2.  - HS tự làm bài, sau đó đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm và thống nhất kết quả theo nhóm đôi:  5/10 = 0,5 6/10 = 0,6 |
| GV gọi HS đọc các phân số thập phân và số thập phân vừa có được. | - 2 cặp đôi đứng lên đọc kết quả trước lớp |
| - GV nhận xét kết quả bài làm của HS. | - HS lắng nghe. |
| **\* Bài 2:** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài câu a và b. | - HS đọc |
| + Quan sát, phân tích mẫu | - 3 HS đọc: Mẫu: = 0,7 |
| + Viết số thập phân thành phân số thập phân, đọc số thập phân đó | - HS tự làm bài, sau đó đọc bài làm nối tiếp trước lớp |
| - GV cử 1 HS đọc to số trong câu c, cả lớp viết số đó vào bảng con và giơ kết quả sau 3 giây.  **\* Bài 3:**  - GV tổ chức cho HS quan sát, phân tích mẫu. | - HS nghe và thực hiện theo yêu cầu.  - HS đọc: Mẫu: 0,4 = |
| - GV gọi HS nêu phần nguyên và phần thập phân của số đã cho. | - Số thập phân 0,4 có phần nguyên là 0, phần thập phân là 4. |
| - GV giới thiệu: *Khi chuyển số thập phân 0,4 thành phân số: tử số chính là chữ số ở hàng phần mười, mẫu số là 10.* |  |
| - GV chụp bài làm HS và trình chiếu, gọi nhận xét và thống nhất kết quả. | - HS tự làm bài: |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: 3 phút** | |
| **Bài 4:** |  |
| - GV yêu cầu HS quan sát thước thang và đối chiếu với số liệu đã cho đề nhận biết về số đo chiều dài của mỗi con vật.  - GV hướng dẫn HS hoàn thành các yêu cầu của bài tập  + Chuyển phân số thập phân thành số thập phân.  + Nêu số thập phân thích hợp cho ô trống.  - GV tổ chức chữa bài. | - HS nêu số đo của từng con vật và đối chiếu với số liệu: Con kiến dài: cm; con bọ rùa dài: cm.   * HS thực hiện yêu cầu vào vở. * 2 HS đọc kết quả của mình |
| **5. Củng cố, dặn dò** |  |
| - GV nhận xét tiết học, nhắc học sinh ôn bài. | HS nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Khoa học

**BÀI 4: SỰ BIẾN ĐỔI HOÁ HỌC CỦA CHẤT (TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

• Về nhận thức khoa học tự nhiên:

- Nêu được sự biến đổi hoá học và các dấu hiệu của sự biến đổi hoá học.

- Trình bày được một số ví dụ đơn giản, gần gũi với cuộc sống về biến đổi hoá học.

• Về tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh:

- Tiến hành được thí nghiệm để nhận ra sự biến đổi hoá học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; biết cách làm thí nghiệm để chứng minh sự biến đổi hoá học.

- Năng lực tự chủ và tự học: HS chủ động tìm hiểu và tự trả lời câu hỏi, tự làm thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bài giảng PPT, bảng nhóm (hoặc giấy khổ to), phiếu nhóm

- Dụng cụ, hoá chất: các mảnh giấy; chày, cối, thìa, gạo, cơm; ba mảnh vỏ trứng gà, nước, giấm, hai cốc thuỷ tinh, khay đựng.

**2. HS:** Bút dạ, mỗi em 1 tờ giấy nháp.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: 3 phút** | |
| - GV nêu nhiệm vụ: Mỗi bạn hãy lấy ra 1 tờ giấy nháp, suy nghĩ, nêu một số cách có thể làm biến đổi một tờ giấy.  GV có thể làm mẫu như xé, gấp giấy.  - GV tổ chức cho HS nêu ý kiến.  - GV hỏi: Trong số những cách em vừa nêu:  + Cách nào làm thay đổi hình dạng của tờ giấy nhưng vẫn còn là giấy?  + Cách nào làm biến đổi tờ giấy mà có hiện tượng khác kèm theo hoặc cách nào làm giấy không còn là giấy?  - GV chốt lại – giới thiệu bài  - GV ghi tên bài – gọi HS nhắc lại tên bài. | - HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân.  - HS nêu: gấp giấy, xé giấy, vò nát giấy, đốt giấy, nhúng nước, ....  - HS chia sẻ:  + Gấp, xé, vò nát giấy thì làm thay đổi hình dạng tờ giấy nhưng vẫn là giấy.  + Khi đốt tờ giấy, có lửa bốc lên, có nhiệt toả ra, khói bốc lên, giấy biến thành tro.  - HS lắng nghe  - Một số HS nối tiếp nhắc lại tên bài. |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức: 30 phút**  **a) Mục tiêu:**  - Nêu được sự biến đổi hoá học và các dấu hiệu của sự biến đổi hoá học.  - Tiến hành được thí nghiệm để nhận ra sự biến đổi hoá học.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **Hoạt động 1: Xác định một số biểu hiện biến đổi hoá học của chất**  Bước 1. Làm việc cá nhân  - GV yêu cầu HS đọc nội dung trong mục Con ong, trang 20 SGK.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong mục Quan sát, trang 20 SGK.  Bước 2. Làm việc cả lớp  - GV yêu cầu HS trình bày dấu hiệu cho biết trường hợp nào có biến đổi hoá học trong các trường hợp l và 2, trang 20 SGK.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV gọi HS nhắc lại cả hai trường hợp.  - GV gọi HS nhắc lại:  + Chất ban đầu sẽ biến thành chất khác khi nào?  + Nêu dấu hiệu của sự biến đổi hoá học?  **Hoạt động 2: Thực hành tìm hiểu về sự biến đổi hoá học**  ***Thí nghiệm 1****.* Tìm hiểu sự biến đổi của gạo  - GV chia nhóm 6 HS, gọi một HS đọc cách tiến hành thí nghiệm và các yêu cầu của thí nghiệm ở trang 21 SGK.  - GV tiến hành nghiền gạo chung rồi chia đủ cho các bộ thí nghiệm (thay vì cho HS tự nghiền).  - GV kiểm tra HS để xác định HS biết rõ việc cần làm, sau đó mới giao các khay thí nghiệm.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận, làm thí nghiệm, ghi kết quả thảo luận vào phiếu nhóm.  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ và nhận xét bổ sung.  - GV hỏi: Trường hợp nào có sự biến đổi hoá học?  ***Thí nghiệm 2.*** Tìm hiểu sự biển đổi của vỏ trứng  - GV chia nhóm 6 HS, gọi một HS đọc cách tiến hành thí nghiệm và các yêu cầu của thí nghiệm ở trang 21 SGK.  - GV kiểm tra HS để xác định HS biết rõ việc cần làm, sau đó mới giao các khay thí nghiệm.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận, làm thí nghiệm, ghi kết quả thảo luận vào phiếu nhóm.  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ và nhận xét bổ sung.  - GV hỏi: Trường hợp nào là sự biến đổi hoá học?  - GV có thể giới thiệu trong thực tế người ta sử dụng trứng ngâm giấm làm thuốc chữa bệnh.  - GV kết luận về sự biến đổi hoá học và dấu hiệu nhận biết.  - Gọi HS đọc lại mục Con ong. | - 2 HS đọc to trước lớp, cả lớp tự đọc thầm.  - HS tự đọc và chuẩn bị câu trả lời  - 2 HS trình bày:  + Trường hợp l không có biến đổi hoá học do đường chỉ hoà tan thành dung dịch, vẫn còn vị ngọt của đường.  + Trường hợp 2 có sự biến đổi hoá học vì có mùi khét, có khói bốc lên, vị đắng.  - HS nhận xét  - 3-4 HS nhắc lại.  - 3-4 HS nhắc lại:  *+ Chất ban đầu sẽ biến đổi thành chất khác khi xảy ra sự biến đổi hoá học.*  *+ Một số dấu hiệu của sự biến đổi hoá học có thể nhận thấy như biến đổi màu sắc, thay đổi mùi, vị, có khí được tạo thành, xuất hiện vẩn đục*,…  - HS về nhóm. 1 HS đọc to trước lớp, cả lớp đọc thầm.  - HS quan sát  - HS nhắc lại nhiệm vụ của nhóm và nhận khay thí nghiệm, nhận phiếu học tập.  - Các nhóm tiến hành thí nghiệm, ghi kết quả vào phiếu.  - Đại diện 1 nhóm chia sẻ. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  - Sự biến đổi hoá học là quá trình gạo thành cơm.  - HS về nhóm. 1 HS đọc to trước lớp, cả lớp đọc thầm.  - HS nhắc lại nhiệm vụ của nhóm và nhận khay thí nghiệm, nhận phiếu học tập.  - Các nhóm tiến hành thí nghiệm, ghi kết quả vào phiếu.  - Đại diện 1 nhóm chia sẻ. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  - Trường hợp 1: vỏ trứng ngâm trong giấm có sự biến đổi hoá học  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - 3-4 HS đọc, lớp đọc thầm. |
| **3. Vận dụng: 3 phút** | |
| - GV đưa ra một số trường hợp, yêu cầu HS nhận biết trường hợp có sự biến đổi hoá học.  Ví dụ: đốt lá khô, đốt củi khô, hoà muối trong nước, …  \* GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  \* GV dặn HS xem và chuẩn bị tiết 2. | - HS chia sẻ trước lớp  đốt lá khô, đốt củi khô  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Tiếng Việt( tăng )

**ÔN TẬP CẤU TẠO BÀI VĂN TẢ NGƯỜI**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Củng cố, khắc sâu kiến thức về văn tả người: cấu tạo bài văn tả người và cách quan sát, chọn lọc chi tiết trong bài văn tả người.

- Lập được dàn ý chi tiết cho bài văn tả một người bạn của em.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học: Biết lựa chọn và sử dụng từ ngữ phù hợp với đối tượng miêu tả, biết lựa chọn hình ảnh miêu tả người phù hợp.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Lịch sự khi giao tiếp với bạn, với thầy cô, trao đổi, thảo luận với bạn bè trong hoạt động nhóm.

- Tình yêu TV, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của TV qua dùng từ, đặt câu.

- Yêu quý bạn bè, chăm chỉ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy tính kết nối ti vi

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động**: **2 phút**

- HS cả lớp hát bài Lớp chúng ta đoàn kết

- GVGTB – ghi bảng

**2. Luyện tập, thực hành: 30 phút**

|  |  |
| --- | --- |
| - Bài văn tả người gồm mấy phần ? Là những phần nào ?  - Nội dung mỗi phần nêu những gì ?  - Khi quan sát, lựa chọn chi tiết miêu tả, cần chú ý điều gì ?  - GV nhận xét, chốt kiến thức.  - GV đưa bảng phụ có ghi dàn ý :  *+ Mở bài: GT người định tả*  *+ Thân bài:*  *Tả ngoại hình: hình dáng, nước da, khuôn mặt, mái tóc, đôi mắt...*  *Tả tính tình, hoạt động (lời nói, cử chỉ, thói quen, cách cư xử...)*  *+ Kết bài: Nêu cảm nghĩ về người được tả.*  Đề bài : Em hãy lập dàn ý cho bài văn tả một người bạn của em.  a. HD tìm hiểu đề.  - Đề bài thuộc thể loại văn nào ?  - Đối tượng miêu tả là ai ?  - Đề bài yêu cầu em làm gì ?  b. HD lập dàn ý: | - HS ôn tập trong nhóm đôi  - Một số em trình bày trước lớp  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS đọc lại  - HS đọc đề.  - Tả người.  - Người bạn của em.  - Lập dàn ý. |

1. Mở bài:

|  |  |
| --- | --- |
| - Người em định tả là ai ? Tên của người bạn em định tả là gì ?  2. Thân bài:  - Tả ngoại hình:  Tả bao quát :  + Bạn năm nay khảng bao nhiêu tuổi ?  + Dáng người bạn ra sao ?  + Nước da bạn thế nào ?  Tả chi tiết :  + Mái tóc của bạn có đặc điểm gì ?  + Khuôn mặt bạn có đặc điểm gì nổi bật khiến em ấn tượng nhất ? ( hình dáng khuôn mặt, đôi mắt, chiếc miệng, chiếc mũi, hàm răng, nụ cười…)  - Tả tính tình, hoạt động:  + Tính tình của bạn như thế nào? ( đối với bạn bè, thầy cô giáo, …)  + Bạn thường làm gì ?  3. Kết bài:  - Em cảm thấy như thế nào khi có người bạn như thế ?  **3. Vận dụng, trải nghiệm**: **3 phút**  c, Lập dàn ý :  - YCHS tự lập dàn ý.  - GV nhận xét, sửa chữa bài cho HS; khen HS lập dàn ý tốt, viết đoạn văn hay. | - Minh là bạn học cùng lớp và cũng là bạn cùng xóm cạnh nhà em.  - 11 tuổi…  - Dong dỏng cao/ đậm/ ….  - Nước da ngăm ngăm đen/ …  - Mái tóc dày, đen được cắt  húi cua. / đen, cắt ngắn gọn gàng…  - Khuôn mặt bầu bĩnh, đôi mắt tròn xoe đen láy, mũi hếch, miệng rộng, hàm răng trắng đều, nụ cười rất tươi, …  - Hiếu động, hài hước, hay pha trò.  - Có tài kể chuyện và có trí nhớ tốt.  - Là HS ngoan, lễ phép với thầy cô được thầy cô yêu mến.  - Bạn hay giúp đỡ bạn bè./ kể chuyện, pha trò cho chúng em nghe…  - Có bạn, chúng em rất vui. Em rất yêu quý bạn.  - HS lập dàn ý cá nhân.  - Một số HS đọc dàn ý  - Cả lớp nghe và nhận xét. |

**4. Củng cố, dặn dò**

- HS nhắc lại cấu tạo bài văn tả người.

- GV nhận xét giờ học; giáo dục HS yêu quý bạn bè.

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Thể dục

*( Đ/c Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Âm nhạc

*( Đ/c Hiền soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm 2

**HĐGD THEO CHỦ ĐỀ: SỰ THAY ĐỔI CỦA EM**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận ra được sự thay đổi của bản thân thông qua các tư liệu, các sản phẩm được

lưu giữ.

- Giới thiệu được về sự thay đổi của bản thân ở thời điểm hiện tại so với trước đây.

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** Video bài hát Càng lớn càng ngoan; nam châm

**2. Học sinh:** các hình ảnh, tư liệu về bản thân được lưu giữ từ nhỏ đến thời điểm

hiện tại. Giấy, bút, bút màu.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động: 3 phút**  - GV tổ chức cho cả lớp vận động theo bài hát ***Càng lớn càng ngoan***, cho HS tại chỗ nhún nhảy hoặc thực hiện các động tác phụ họa cho bài hát.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ: *Bạn nhỏ trong bài hát khi lớn lên đã làm được những việc gì?*  - GV giới thiệu và dẫn dắt giới thiệu bài học: Sự thay đổi của em | - HS hát và vận động theo lời bài hát  - HS chia sẻ: càng lớn càng ngoan, biết vâng lời bố mẹ, học giỏi, chăm làm  - HS chia sẻ cảm nhận.  HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học. |
| **2. Hình thành kiến thức: 30 phút**  **Hoạt động 1 Cùng chơi đố bạn**  **a) Mục tiêu:** HS giới thiệu được về bản thân ở một thời điểm trong quá khứ qua hình ảnh được lưu giữ. HS được thể hiện và trải nghiệm các cảm xúc tích cực khi tham gia trò chơi.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV giới thiệu cả lớp cùng tham gia trò chơi *Đố bạn*.  - GV phổ biến cách chơi  – GV tổ chức cho các nhóm tham gia chơi *Đố bạn*.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia trò chơi.  - GV kết luận: Mỗi người đều lớn dần lên theo năm tháng và mỗi thời điểm sẽ có những kỉ niệm, sự kiện đáng nhớ. Các bức ảnh chụp trong từng thời điểm có thể giúp chúng ta lưu giữ, nhớ đến bản thân trong những khoảnh khắc hoạ kỉ niệm quý giá có liên quan. | - HS ghi nhớ cách chơi:  + HS chơi theo nhóm;  + Từng thành viên trong nhóm lấy ngẫu nhiên một bức ảnh đã chuẩn bị và đố  các bạn biết bức ảnh chụp mình vào thời điểm nào;  + Các bạn trong nhóm cùng đoán thời điểm chụp bức ảnh  + Chủ nhân của bức ảnh sẽ giới thiệu với các bạn về những kỉ niệm khi chụp  bức ảnh đó.  - HS chơi trò chơi  - HS chia sẻ trước lớp |
| **Hoạt động 2: Nhận diện những thay đổi của bản thân**  **a) Mục tiêu:** HS nhận diện được sự thay đổi của bản thân (về ngoại hình, sở thích, ước mơ, tính cách,...) ở thời điểm hiện tại so với trước đây.  **b) Cách tiến hành:** | |
| Bước 1: Làm việc cá nhân  GV hướng dẫn HS suy nghĩ và mô tả sự thay đổi của bản thân ở thời điểm hiện tại so với trước đây về:  + Ngoại hình: chiều cao, cân nặng, vóc dáng,...  + Sở thích; Ước mơ; Tính cách  + Năng lực tham gia và tổ chức các hoạt động.  Bước 2: Làm việc nhóm  Bước 3: Làm việc cả lớp  GV mời một số HS mô tả sự thay đổi của bản thân trước lớp và chia sẻ cảm xúc về sự thay đổi của bản thân.  GV kết luận  Mỗi người từ khi sinh ra đến khi trưởng thành đều sẽ có nhiều thay đổi về ngoại hình, sở thích, ước mơ, tính cách và các năng lực. Các em hãy cố gắng rèn luyện để tạo nên những sự thay đổi tích cực cho bản thân. | HS ghi lại ra giấy những thay đổi của bản thân (trình bày bằng cách liệt kê hoặc bản đồ tư duy)  HS chia sẻ bản mô tả sự thay đổi của bản thân với các bạn trong nhóm.  Cả nhóm cùng trao đổi về sự thay đổi của mỗi thành viên.  - HS chia sẻ trước lớp  - Lớp nhận xét, đánh giá |
| **3. Hoạt động vận dụng: 2 phút**  **a) Mục tiêu:** HS vẽ tranh về bản thân hiện tại hoặc mong muốn bản thân trong tương lai**;** Yêu quý, tự hào về sự trưởng thành của bản thân mình | |
| **b) Cách tiến hành**  **-** GV tổ chức cho HS thực hành vẽ  - Dặn dò:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Thực hiện giới thiệu về sự thay đổi của bản thân | - HS vẽ tranh về bản thân hiện tại hoặc mong muốn bản thân trong tương lai  - Lắng nghe, tiếp thu.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ năm ngày 10 tháng 10 năm 2024

Buổi sáng

Tiết 1: Luyện từ và câu

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: HỌC HÀNH**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Làm giàu vốn từ, tích cực hoá vốn từ về chủ điểm Có học mới hay: hiểu ý nghĩa của các từ Hán Việt trong bài và các tiếng học, hành.

- Viết được đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của một nhân vật trong câu chuyện đã học, trong đoạn văn có từ ngữ nói về việc học hành.

- Biết lựa chọn chi tiết và từ ngữ phù hợp để nêu cảm nghĩ của bản thân; cảm nhận được chi tiết và từ ngữ hay trong bài viết của bạn, nêu được cảm nhận của bản thân.

**2. Năng lực , phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chủ động suy nghĩ để đưa ra câu trả lời theo quan điểm cá nhân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi ý kiến với các bạn, tự tin trong giao tiếp

- Chăm chỉ: Chăm chỉ làm bài tập, trả lời các câu hỏi trong bài

- Trách nhiệm: Hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của GV: nhận xét ngữ liệu, tìm hiểu bài học, luyện tập vận dụng

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: slide bài giảng, phiếu bài tập

- HS chuẩn bị: SGV, SBT, ...

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động: 2 phút** | |
| - GV tổ chức cho HS hát và múa khởi động  - Gv giới thiệu bài mới: MRVT: HỌC HÀNH | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức: 15 phút** | |
| **Hoạt động 1:** Tìm nghĩa ở bên B phù hợp với mỗi tiếng học ở bên A (BT 1)  GV hướng dẫn HS tra từ điển để tìm hiểu nghĩa của các từ khó: học thức, học vấn,... (học thức: những kiến thức nhờ học tập mà có, thường thể hiện ở sự hiểu biết và cách ứng xử trong đời sống; học vấn: những kiến thức nhờ học tập mà có, thường được đánh giá theo cấp học, bậc học).  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  **Hoạt động 2:** HĐ 2: Xếp các từ cho trước thành 2 nhóm, dựa theo nghĩa của tiếng hành (BT 2)  - GV hướng dẫn HS tra từ điển để tìm hiểu nghĩa của các từ khó: xuất hành, hành khúc, ...  - GV mời một vài HS trả lời các CH trước lớp (có thể cho HS nối hoặc ghép các thẻ từ ngữ với nghĩa của tiếng hành trong từ).  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có), giúp HS nêu đáp án đúng:  -GV mời HS nhắc lại và lấy thêm ví dụ về nhân hóa.  -GV nhận xét và tổng kết. | - 1 HS đọc  - HS làm việc theo nhóm đôi vào phiếu học tập  - Đại diện nhóm trình bày kết quả  - HS nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  1 HS đọc BT 2; cả lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận nhóm đôi, làm BT vào VBT hoặc phiếu học tập.  - Các HS khác nhận xét, góp ý. |
| **3. Luyện tập, thực hành: 20 phút** | |
| **Hoạt động 3:** **Viết đoạn văn**  - Yêu cầu HS đọc bài tập 3.  - Hướng dẫn HS đóng vai nhân vật Diệp hoặc Lý để nêu ra cảm nghĩ của mình về câu chuyện.  - Dành thời gian để học sinh viết bài.  - GV mời một số HS trình bày đoạn văn đã viết (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện)  - GV nhận xét. | - 2 HS đọc: Đóng vai Lý hoặc Diệp trong bài đọc Làm thủ công, viết một đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ về câu chuyện cắt chữ U, trong đoạn văn có từ ngữ nói về việc học hành (BT 3)  - HS trao đổi nhanh trong nhóm đôi theo gợi ý (nên tổ chức cho các HS đóng vai cùng một nhân vật thảo luận chung nhóm).  - HS làm việc cá nhân: viết đoạn văn vào vở. GV tạo điều kiện yên tĩnh cho HS viết; theo dõi, trả lời thắc mắc của các em (nếu có).  - HS nhận xét bài của bạn. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: 3 phút** | |
| **-** GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi truyền điện: Đặt câu chứa hình ảnh nhân hóa  **5. Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết học | - HS tham gia trò chơi  - Hs lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**SỐ THẬP PHÂN (tiếp theo)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Phân biệt khái niệm số thập phân (dạng phần trăm); biết đọc, viết số thập phân (dạng phần trăm).

- Thực hiện dược chuyên các phân số thập phân (dạng phần trăm) thành số thập phân (dạng phần trăm) và ngược lại.

- Sử dụng hình ảnh trực quan để biểu diễn số thập phân (dạng phần trăm).

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

- Phát triển các NL toán học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên**

- Máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

- Các tờ giấy hình vuông biểu thị và ….

- Bảng cấu tạo số thập phân (dạng phần trăm/sgk trang 38).

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động: 2 phút** |  |
| **-** GV tổ chức trò chơi “Đố bạn”  - GV phổ biến luật chơi: Bạn A viết một số thập phân bất kì, bạn B đọc số thập phân đó, sau đó đổi vai cùng thực hiện; nhận xét nhau và thống nhất kết quả.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - Hs tham gia chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: 15 phút**  **Mục tiêu:**  **-** Học sinhnhận biết được khái niệm số thập phân (dạng phần trăm); biết đọc, viết số thập phân (dạng phần trăm). | |
| - GV chiếu hình ảnh:    Và yêu cầu HS thảo luận, nói cho bạn nghe những điều quan sát được từ bức tranh.  GV đặt câu hỏi:  *+ Tờ giấy được chia làm bao nhiêu phần bằng nhau?*  *+ Hãy viết phân số biểu thị phần tô màu của tờ giấy.*  *+ Mẫu số của phân số đó là bao nhiêu?*  *+ Hãy vận dụng kiến thức bài trước, dự đoán cách viết số thập phân.*  **-** GV hướng dẫn HS viết số thập phân:  + Tương tự bài trước, số thập phân này có phần nguyên bằng mấy?  + Mẫu số của phân số có mấy chữ số 0?  Số thập phân đang viết sẽ có hai chữ số ở phần thập phân.  + Tử số của phân số đã cho là bao nhiêu?  Tử số chỉ có một chữ số 1 ta sẽ viết là 01  - GV giới thiệu:   * được viết thành 0,01 * 0,01 đọc là **không phẩy không một.** * 0,01 gọi là **số thập phân.**   *-* GV yêu cầu HS nhắc lại cách đọc và làm tương tự với phân số . | - HS chia sẻ về những gì quan sát được trong bức tranh.  + *100 phần bằng nhau.*  + *Phân số chỉ tờ giấy bạn nữ cầm:*  *Phân số chỉ tờ giấy bạn nam cầm: .*  *+ Mẫu số bằng 100.*  *+ Dự đoán cách viết:*    - HS chú ý nghe, hình thành động cơ học tập.  - HS theo dõi, trả lời:  + Phần nguyên bằng 0.  + Có hai chữ số 0.  + Tử số bằng 1.  - HS nhắc lại và trả lời:   * được viết thành 0,23. * 0,23 đọc là **không phẩy hai mươi ba.** * 0,23 gọi là **số thập phân.**   - HS theo dõi và ghi chép. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập: 20 phút**  **Mục tiêu:**  **-** HS rèn kỹ năng chuyển một phân số thập phân thành số thập phân; chuyển một số thập phân thành phân số. | |
| ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1***  *a) Chuyển mỗi phân số thập phân sau thành số thập phân (theo mẫu):*      *b) Chuyển mỗi số thập phân sau thành phân số thập phân (theo mẫu):*      - HS quan sát mẫu và nhận biết các bước làm, trình bày lời giải vào vở cá nhân.  - GV lưu ý cho HS: *số chữ số ở phần thập phân của số thập phân tương ứng với số các chữ số không ở mẫu số của phân số thập phân.*  - GV mời 1 HS trình bày kết quả. Cả lớp đối chiếu, nhận xét.  - GV chữa bài, chốt đáp án .  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT2***  *Nêu số thập phân ứng với mỗi vị trí A, B, C, D trên tia số sau:*    - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở ghi.  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng và gọi 1 HS đứng dậy nhắc lại định nghĩa và cách viết của tỉ số. | - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:  *a)*  *.*  *b)*  *.*  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:  *A: 0,15*  *B: 0,28*  *C: 0,66*  *D: 0,83* |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: 3 phút**  **Mục tiêu:**  **-** HS phát triển năng lực tư duy toán học thông qua bài toán liên quan đến lưới ô vuông.  Cách tiến hành | |
| ***Hoàn thành BT3***  *Lấy hai tờ giấy có lưới ô vuông, mỗi tờ gồm 100 ô vuông. Tô màu vào lưới ô để biểu diễn các số thập phân 0,25; 0,6.*    - GV cho HS làm việc nhóm 4HS:  + Chuẩn bị: 2 tờ giấy ô vuông 100 ô, bút màu (chuẩn bị ở nhà).  + Thực hiện tính toán số ô cần tô.  - GV mời 1 nhóm trình bày kết quả. Cả lớp lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng. | - HS thảo luận nhóm và hoàn thành bài.  - Kết quả:  *Ta có:*  *Vậy tô màu vào 25 ô vuông nhỏ để biểu diễn các số thập phân 0,25.*  *Tô màu vào 60 ô vuông nhỏ để biểu diễn các số thập phân 0,6.* |
| **\* Củng cố, dặn dò**  GV hỏi: *Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?* | - Em biết đọc, viết số thập phân dạng phần trăm.  - Em biết chuyển phân số thập phân thành số thập phân và ngược lại. |
| - GV dặn dò HS về nhà ôn về cách đọc, viết các số thập phân dạng phần trăm vừa được học. | - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có** ...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán tăng

**ÔN: HỖN SỐ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Củng cố về hỗn số. Rèn kĩ năng đọc, viết hỗn số và nêu được cấu tạo của hỗn số gồm *phần nguyên* và *phần phân số*.

- Thực hiện được việc chuyển các hỗn số thành phân số.

- Vận dụng kiến thức bài học vào giải bài toán thực tế liên quan tới hỗn số.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: - Phiếu bài tập, máy tính, ti vi.

HS: Đồ dùng học tập, vở bài tập, nháp.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | |
| **1. Khởi động: 2 phút.** | | |
| GV dẫn dắt vào bài. | HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập, thực hành: 35 phút** | | |
| **Bài 1.**  a) Đọc hỗn số.  - GV viết các hỗn số lên bảng rồi yêu cầu HS đọc.  - GV n/x, khen, động viên HS.  b) Viết hỗn số.  - GV viết bảng rồi yêu cầu HS viết hỗn số.  VD: Bảy và ba phần năm.  Bài 2. Chuyển các hỗn số sau thành phân số.  ; ; ; ; ...........  - GV gọi HS lên bảng làm  - HS dưới lớp làm vào vở  - Gọi HS nhận xét bài của bạn.  - Nhận xét và chốt kiến thức.  Bài 3. Chuyển các phân số sau thành hỗn số.  ; ; ; ; .....  - GV gọi HS lên bảng làm  - HS dưới lớp làm vào vở  - Gọi HS nhận xét bài của bạn.  - Nhận xét và chốt kiến thức.  Bài 4. a) Em hãy viết 5 hỗn số.  b) Em hãy viết 5 phân số chuyển được thành phân số.  - GV yêu cầu HS làm ra nháp rồi trao đổi với bạn bên.  - GV yêu cầu HS nêu báo kết quả bài làm của mình.  - GV n/x, chữa nếu có sai.  - GV khen, động viên học sinh. | | HS nhìn và làm theo yêu cầu của GV.  HS viết hỗn số ra nháp rồi đối chiếu với bạn. Nếu có sai báo cho GV để kiểm tra độ chính xác.  HS làm ra nháp rồi đối chiếu với bạn. Nếu có sai báo cho GV để kiểm tra độ chính xác.  - HS làm bài  -HS lắng nghe.  HS làm ra nháp rồi đối chiếu với bạn. HS báo kết quả trước lớp. HS nhận xét.  - HS làm ra nháp rồi đối chiếu với bạn. HS báo kết quả trước lớp. HS nhận xét. |
| **3. Hoạt động vận dụng: 2 phút.**  - GV nhận xét tiết học, nhắc học sinh ôn bài. | | HS nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Đạo đức

**Bài 2: EM TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Xử lý được tình huống liên quan đến tôn trọng sự khác biệt.

- Thể hiện được lời nói, hành động và thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.

**2. Năng lực, phẩm chất.**

- Góp phần hình thành, phát triển năng lực điều chỉnh hành vi: nhận thức chuẩn mực hành vi, đánh giá hành vi của bản thân và tự điều chỉnh hành vi của mình.

- Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước, nhân ái, trách nhiệm

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT

**2. HS:** sgk Đạo đức, LSĐP

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động: 3 phút** |  |
| - Phổ biến cách chơi: Nghe câu hỏi của GV và hoạt động thành các nhóm theo từng câu hỏi:  + Ai cùng giới tính với con?  + Ai có mái tóc giống con?  + Ai có số thành viên trong gia đình giống con?  + Ai có quyền được tôn trọng sự khác biệt như con?  - Con rút ra được điều gì sau trò chơi vừa rồi?  - Theo các con nên đối xử với người có đặc điểm khác với mình như thế nào? | - HS tham gia trò chơi “ Tương đồng và khác biệt”.  - Di chuyển tạo thành các vòng tròn.  - HS trình bày suy nghĩ, cảm nhận của bản thân sau trò chơi: Các nhóm thay đổi sau mỗi câu hỏi.  - Mọi người có nhiều điểm chung nhưng cũng có nhiều điểm khác biệt. |
| **2. Luyện tập, thực hành: 30 phút** | |
| **HĐ1.** **Đóng vai xử lý tình huống**  - Chia nhóm 4, yêu cầu thảo luận theo tranh trang 2 tình huống. 2 nhóm thảo luận tình huống 1, 2 nhóm thảo luận tình huống 2.  a. TH1: Lớp 5A được giao nhiệm vụ chuẩn bị các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Linh không đồng ý nhận Bình vào nhóm mình vì cho rằng Bình chậm chạm, sẽ làm ảnh hưởng đến nhóm.  - Nếu là thành viên nhóm, em sẽ làm gì?  b. TH2: Hôm nay, cô giáo cho các bạn chia sẻ về ước mơ của mình trong tương lai. Lần lượt các bạn đều muốn trở thành bác sĩ, giáo viên,…Đến lượt mình, Toàn vui vẻ nói “ Em ước mơ trở thành đầu bếp nổi tiếng ạ!”. Nghe thế, Thịnh và một số bạn bật cười, vì cho rằng việc nấu ăn thường chỉ dành cho phụ nữ.  - Nếu chứng kiến việc làm của Thịnh và các bạn, em sẽ làm gì?  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm diễn tốt. Rút ra bài học qua các tình huống đã đóng vai xử lý. | - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm.  - HS phân vai, xử lý tình huống. Nhóm lên thể hiện vai đóng.  - HS trình bày vai diễn, có thể thêm lời thoại để vở diễn hay hơn, chia sẻ với lớp.  - HS trình bày vai diễn, có thể thêm lời thoại để vở diễn hay hơn, chia sẻ với lớp. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: 3 phút** | |
| - Nhắc lại bài học rút ra được cho bản thân sau khi các nhóm đóng vai xử lý tình huống?  - Em biết thêm tình huống nào cần thể hiện sự tôn trọng người khác?  - GV nhận xét, kết luận.  - Dặn dò chuẩn bị cho tiết học sau. | - Phải luôn tôn trọng người khác, tôn trọng các điểm khác biệt của người khác, sống chan hòa, đoàn kết, ….  - HS có thể nêu thêm 2 tình huống còn lại trong SGK và hướng xử lý, lớp chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Viết

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Biết hai cách mở bài của bài văn tả người: mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp; viết được đoạn mở bài trực tiếp và đoạn mở bài gián tiếp cho bài văn tả người.

- Viết được đoạn mở bài có ý nghĩa khái quát và có cảm xúc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Biết thảo luận nhóm về nội dung và cấu trúc của bài văn tả người.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Vận dụng những kiến thức đã học để tìm tòi, mở rộng, giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: tóm tắt bài văn theo các ý chính;

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

**-** Chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận.

- Trách nhiệm: Hoàn thành nhiệm vụ học tập thep yêu cầu của GV.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint

- HS chuẩn bị: SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động: 3 phút**  **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức cho HS hát bài hát  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong những tiết học trước, các em đã được học về cấu tạo của bài văn tả người và tự mình quan sát, tìm ý, lập dàn ý cho bài văn tả người theo đề mà các em chọn. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em tìm hiểu hai cách mở bài của bài văn tả người. Sau đó, các em hãy dựa vào dàn ý đã lập để tập viết đoạn mở bài cho bài văn tả người nhé! | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập – Thực hành: 35 phút**  **- Mục tiêu:**  + Biết tóm tắt bài văn để tìm ra các ý chính của bài.  + Biết quan sát và ghi lại kết quả quan sát một người mà yêu yêu quý.  **- Cách tiến hành**: | |
| **Hoạt động 1**: Tìm hiểu các cách mở bài của bài văn tả người (BT 1)  - GV mời HS lần lượt đọc BT 1 (đọc CH và bài viết Bác Tâm, SGK, trang 42 – 43).  - HS thảo luận nhóm:  + Đọc thầm lại đoạn mở bài của các bài Hạng A Cháng, Chị Hà, Bác Tâm.  + Đọc các thông tin về mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp trong bài văn tả người; dựa vào đặc điểm của hai kiểu mở bài trong bài văn tả người để xếp đoạn mở bài của các bài Hạng A Cháng, Chị Hà, Bác Tâm vào nhóm thích hợp.  - HS báo cáo kết quả thảo luận nhóm.  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  **Hoạt động 2:** Viết đoạn mở bài của bài văn tả người (BT 2)  - GV giao nhiệm vụ:  + Đọc lại dàn ý đã lập ở Bài viết 1.  + Viết mở bài cho bài văn tả người theo dàn ý đã lập: một đoạn mở bài trực tiếp, một đoạn mở bài gián tiếp.  - GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; đồng thời theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS có thắc mắc.  GV mời một số HS đọc đoạn mở bài của các em trước lớp; GV mời một số HS nhận xét, góp ý.  - GV nêu nhận xét, giúp HS cả lớp hiểu cách viết mở bài; hướng dẫn HS sửa bài viết (nếu cần).  -GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc  - HS làm việc theo nhóm 2 và đại diện các nhóm trình bày. HS nhận xét.  (Đáp án:  + Mở bài trực tiếp: mở bài của bài Hạng A Cháng và bài Chị Hà.  + Mở bài gián tiếp: mở bài của bài Bác Tâm.)  1 – 2 HS đọc BT 2. Các HS khác đọc thầm theo.  HS làm việc cá nhân: viết đoạn văn vào vở.  2-3 HS |
| **3. Hoạt động vận dụng: 3 phút**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:** | |
| **-** GV yêu cầu HS nêu cảm nghĩ sau khi viết bài  - GV nhận xét tiết học, tuyện dương | - HS nêu  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tiếng Việt tăng

**LUYỆN TẬP VĂN TẢ NGƯỜI**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***1. Kiến thức***: Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về văn tả người.

***2. Kĩ năng***: Rèn kĩ năng luyện tập, thực hành một số bài tập củng cố và nâng cao.

***3. Thái độ***: Yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.  ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):*** | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| **Bài 1.** Trong bài thơ “Trong lời mẹ hát” của nhà thơ Trương Nam Hương có đoạn:  Thời gian chạy qua tóc mẹ  Một màu trắng đến nôn nao  Lưng mẹ cứ còng dần xuống  Cho con ngày một thêm cao.  Theo em, đoạn thơ trên đã bộc lộ những cảm xúc và suy nghĩ gì của tác giả?  ...............................................................................  ...............................................................................  ...............................................................................  ...............................................................................  ...............................................................................  ...............................................................................  ...............................................................................  ...............................................................................  ...............................................................................  ...............................................................................  **Bài 2.** Lập dàn ý cho bài văn tả người theo một trong hai đề bài sau :  a) Tả một chú công an mà em đã gặp. (Gợi ý: có thể tả chú công an giao thông đã chỉ huy xe cộ đi lại ở ngã ba, ngã tư; tả chú công an hộ khẩu hay đến nhà em; tả chú công an thường thăm hỏi bà con ở thôn làng em,...)  b) Tả một người hàng xóm. (Gợi ý: có thể tả bác hàng xóm bên nhà em; tả một bạn cùng lứa tuổi với em ở nhà bên cạnh; tả một em bé con gia đình ở cạnh phòng em hoặc căn hộ em ở,...)  **Tham khảo:** Dàn ý chi tiết :  1) Mở bài: Ở khu phố em có chú Nam là cảnh sát giao thông. Chú được mọi người yêu quý.  2) Thân bài :  \* Tả hình dáng :  – Dáng người chú cao dong dỏng.  – Chú thường mặc quân phục cảnh sát giao thông mỗi khi đi làm.  – Khuôn mặt chữ điền.  **Bài 3.** Đọc đoạn văn sau và cho biết tác giả đã tả hình dáng hay hoạt động của bác thợ rèn? Có gì nổi bật?  “Bác thợ rèn cao lớn, cao lớn nhất vùng, vai cuộn khúc, cánh tay rám đen khói lửa và bụi búa sắt. Bác có đôi mắt lọt trong khuôn mặt vuông vức; dưới rừng tóc rậm dày, đôi mắt trẻ, to, xanh, trong ngời như thép. Quai hàm bạnh của bác rung lên như những tràng cười. Những tiếng thở rền vang như ngáy, giống như nhịp thở phì phò của ống bễ.”  **Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | **Gợi ý**  Đoạn thơ bộc lộ những cảm xúc và suy nghĩ của tác giả về người mẹ. Hình ảnh mái tóc mẹ bạc trắng theo thời gian khiến cho tác giả cảm thấy xúc động đến nôn nao. Thông qua hình ảnh đối lập: “*Lưng mẹ cứ còng dần xuống / Cho con ngày một thêm cao*”, tác giả muốn bộc lộ lòng biết ơn của mình đối với mẹ. Cả cuộc đời mẹ đã làm lụng vất vả, nỗi vất vả đã làm trĩu còng lưng mẹ. Lưng mẹ càng còng, con càng lớn thêm lên. Viết ra được những dòng thơ chan chứa tình cảm đó chứng tỏ tác giả rất thấu hiểu nỗi gian truân, vất vả của mẹ. Qua đó, ta cũng thấy tình cảm của tác giả dành cho mẹ cũng thật là đẹp đẽ, thật là sâu đậm.  – Nước da ngăm đen do sạm nắng vì công việc.  – Nụ cười tươi, hàm răng đều, trắng bóng  \* Tả tính tình và hoạt động :  – Chú làm nhiệm vụ giữ trật tự an toàn giao thông ở nút ngã tư Đại Cồ Việt – Kim Liên. Đó là nơi có mật độ người tham gia giao thông rất đông, tình hình giao thông rất phức tạp. Vậy mà chú không hề tỏ ra lúng túng, chú luôn bình tĩnh điều khiển cho người và xe cộ đi đúng làn đường. Nhìn chú làm việc thật vất vả.  – Chú là người thân thiện, dễ gần ; chú thường chào hỏi mọi người ; giúp đỡ những gia đình neo người ở xóm.  – Chú thường đá bóng với các bạn nhỏ trong xóm.  3) Kết bài: Cả xóm em, ai cũng yêu quý chú Nam.  **Đáp án**  - Tả ngoại hình của bác thợ rèn.  - Cả vóc dáng, đôi vai, đôi mắt, quai hàm, tiếng thở,… đều nổi bật.  - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Lịch sử và địa lí

**BÀI 4. DÂN CƯ VÀ DÂN TỘC Ở VIỆT NAM (TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đat:**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS nêu được số dân và so sánh được quy mô dân số Việt Nam với một số nước trong khu vực Đông Nam.

- HS nhận xét được sự gia tăng dân số ở Việt Nam và một số hậu quả do gia tăng dân số nhanh và phân bố dân cư chưa hợp lí ở Việt Nam, có sử dụng tranh ảnh, biểu đồ hoặc bảng số liệu.

**2. Năng lực chung và phẩm chất**

- NL giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: tập đề xuất một số biện pháp giải quyết hậu quả của gia tăng dân số nhanh và phân bố dân cư chưa hợp lí ở Việt Nam.

- Phẩm chất chăm chỉ: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học. Trách nhiệm: có trách nhiệm trong việc hợp tác nhóm.

**-** GDDPHoạt động 1: Quy mô dân - số tỉnh Hải Dương

**II. Đồ dùng dạy hoc:**

**- Giáo viên:** máy tính, ti vi, bài soạn PowerPoint (chiếu tranh ảnh một số dân tộc, hậu quả dân số tăng nhanh ở Việt Nam. Biểu đồ dân số Việt Nam qua các năm, Bản đồ/ Lược đồ mật độ dân số Việt Nam.)

**- Học sinh:** SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động: 2 phút** | |
| - GV trình chiếu Hình 1 SHS tr.20 và yêu cầu HS trả lời câu hỏi:    *+ Chia sẻ cảm nhận của em về bức ảnh này.*  *+ Kể tên một số dân tộc ở Việt Nam mà em biết.*  - GV mời 1 – 2 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và giới thiệu cho HS:  *+* *Hình ảnh trên thể hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt nam.*  *+ Một số dân tộc ở Việt nam là: Kinh, Mường, Tày, Thái, Mông, Dao, Nùng, Hoa, Hà Nhì…*  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Đất nước Việt Nam ta có nhiều dân tộc sống chung trên một lãnh thổ. Mỗi dân tộc đều có những nét văn hóa rất riêng. Để tìm hiểu sâu hơn, chúng ta sẽ cùng nhau đến với bài:* ***Bài 4: Dân cư và dân tộc ở Việt Nam.*** | - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới. |
| **2. Hình thành kiến thức: 30 phút**  **Mục tiêu:**  - HS nêu được số dân và so sánh được quy mô dân số Việt Nam với một số nước trong khu vực Đông Nam.  - HS nhận xét được sự gia tăng dân số ở Việt Nam và một số hậu quả do gia tăng dân số nhanh và phân bố dân cư chưa hợp lí ở Việt Nam, có sử dụng tranh ảnh, biểu đồ hoặc bảng số liệu. | |
| **1. Dân cư**  **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu về số dân của Việt Nam**  - GV cho HS làm việc theo cặp để thực hiện câu hỏi của mục “Số dân” trong SGK: Dựa vào bảng 1, em hãy cho biết:  + Năm 2021, Việt Nam có số dân là bao nhiêu nghìn người?  + So sánh số dân của Việt Nam với số dân một số quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.  - GV mời đại diện HS một số cặp trình bày kết quả, các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời  - GV chuẩn xác kiến thức về quy mô dân số Việt Nam:  *Việt Nam là quốc gia đông dân. Năm 2021, số dân của nước ta đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á và thứ 15 trên thế giới.*  **-** GV cho HS nhắc lại kết luận.  ***\*****GDDP:**Bạn nào cho cô biết dân số của tỉnh Hải Dương của chúng ta là bao nhiêu?*  **\* Hoạt động 2: Tìm hiểu về gia tăng dân số**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ học tập: Đọc thông tin và quan sát các hình 2, 3, 4 trang 21 SGK, em hãy:  + Nhận xét về sự gia tăng dân số của Việt Nam.  + Nêu một số hậu quả do dân số tăng nhanh ở Việt Nam.  - GV tổ chức cho HS trình bày kết quả, nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV chuẩn xác kiến thức về gia tăng dân số và hậu quả của gia tăng dân số nhanh ở Việt Nam.  *+ Dân số Việt Nam tăng nhanh, trung bình mỗi năm tăng thêm khoảng 1 triệu người.*  *+ Hậu quả: suy giảm tài nguyên thiên nhiên, gia tăng ô nhiễm môi trường, gây khó khăn trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân (thiếu việc làm, khó khăn trong việc đảm bảo nhà ở, cơ hội giáo dục, chăm sóc y tế,...).*  - GV cho HS nhắc lại kết luận.  - GV cho HS xem hình ảnh và video về: Tác động của dân số đến kinh tế – xã hội và môi trường ở nước ta  - Gv chốt lại.  **Hoạt động 3: Tìm hiểu về phân bố dân cư**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ học tập: Quan sát hình 5 trang 22 SGK và đọc thông tin, em hãy:  + Nhận xét sự khác nhau về mật độ dân số giữa đồng bằng, ven biển và miền núi.  + Cho biết sự phân bố dân cư chưa hợp lí dẫn đến những hậu quả gì?  - Tổ chức cho HS trình bày kết quả, nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV chuẩn xác kiến thức về phân bố dân cư ở Việt Nam:  *+ Dân cư Việt Nam phân bố chưa hợp lí: Dân cư tập trung đông đúc ở đồng bằng và ven biển, miền núi dân cư thưa thớt. Ở thành thị có mật độ dân số cao hơn ở nông thôn.*  *+ Sự phân bố dân cư chưa hợp lí gây khó khăn cho việc khai thác tài nguyên và sử dụng nguồn lao động.*  - GV gọi HS nhắc lại kết luận.  - GV cho HS chia sẻ cá nhân:  + Chúng ta có thể làm gì để khắc phục tình trạng dân cư phân bố không đều? (Làm thế nào để dân cư phân bố đều ở các khu vực, địa phương?)  - GV chốt lại:  + Phải quan tâm phát triển kinh tế ở các vùng miền, xây dựng đường giao thông, trường học… để thu hút dân cư đến sinh sống | **-** HS thảo luận theo cặp đôi  + Năm 2021, Việt Nam 98 504 người  + Việt Nam có dân số đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á (ít hơn: In-đô-nê-xi-a và Phi-líp-pin)  - Đại diện HS một số cặp trình bày kết quả, các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - HS lắng nghe  -HSTL  - Một số HS nhắc lại.  - HS thảo luận nhóm 4.  - Đại diện HS một số nhóm trình bày kết quả, các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - HS lắng nghe  - HS xem video  - Một số HS nhắc lại.  - HS xung phong nói theo hiểu biết của mình.  + Tuyên truyền: mỗi gia đình chỉ sinh 2 con là đủ.  + Mọi người cần phải có ý thức bảo vệ môi trường, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, …  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4.  - Đại diện HS một số nhóm trình bày kết quả, các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt đôgnj vận dụng: 3 phút** | |
| - GV cho HS đọc lại các nội dung kết luận.  - Em hãy chia sẻ về sự gia tăng dân số ở địa phương em (làng, xã, huyện) theo hiểu biết của em.  - GV nhận xét, liên hệ địa phương.  - Tuyên dương những HS học tập tích cực.  - Dặn dò HS chuẩn bị nội dung mục 2. | - 2-3 HS đọc lại  - HS tự chia sẻ.  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ sáu ngày 11 tháng 10 năm 2024

Buổi chiều: Tiết 4: Toán

**SỐ THẬP PHÂN (tiếp theo)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được khái niệm số thập phân (dạng phần nghìn); biết đọc, viết số thập phân (dạng phần nghìn).

- Thực hiện được chuyên các phân số thập phân thành số thập phân (dạng phần nghìn) và ngược lại.

- Làm quen với việc ghi số đo đại lượng (khối lượng) bằng việc sử dụng số thập phân.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

- Phát triển các NL toán học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

- Chuẩn bị một số tình huống đơn giản dần tới khái niệm số thập phân (dạng phần nghìn).

- Bảng phụ, phiếu học tập.

**2. Học sinh**

- Đồ dùng học tập (bút, thước, vở ghi, nháp, bảng con…).

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động : 2 phút** | |
| - GV tổ chức trò chơi “**Ở đây có bán trà sữa”**  - GV tổ chức cho HS chơi trước lớp.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới | - GV tổ chức trò chơi “**Ở đây có bán trà sữa”**  - GV tổ chức cho HS chơi trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: 15 phút**  **Mục tiêu:**  **-** HS nhận biết được khái niệm số thập phân (dạng phần nghìn); biết đọc, viết số thập phân (dạng phần nghìn).  Cách tiến hành: | |
| - GV chiếu hình ảnh:    Và yêu cầu HS thảo luận, nói cho bạn nghe những điều quan sát được từ bức tranh.  GV đặt câu hỏi:  *+ Tờ giấy được chia làm bao nhiêu phần bằng nhau?*  *+ Hãy viết phân số biểu thị phần tô màu của tờ giấy.*  *+ Mẫu số của phân số đó là bao nhiêu?*  *+ Hãy vận dụng kiến thức bài trước, dự đoán cách viết số thập phân.*  **-** GV hướng dẫn HS viết số thập phân:  + Tương tự bài trước, số thập phân này có phần nguyên bằng mấy?  + Mẫu số của phân số có mấy chữ số 0?  Số thập phân đang viết sẽ có ba chữ số ở phần thập phân.  + Tử số của phân số đã cho là bao nhiêu?  Tử số chỉ có một chữ số 1 ta sẽ viết là 001  - GV giới thiệu:   * được viết thành 0,001 * 0,001 đọc là **không phẩy không không một.** * 0,001 gọi là **số thập phân.**   *-* GV yêu cầu HS nhắc lại cách đọc và làm tương tự với phân số .  - GV chốt lại, giới thiệu cấu tạo của số thập phân:    - GV khái quát lại:  **Chữ số thứ ba đứng sau dấu phẩy ở vị trí hàng phần nghìn.** | - HS chia sẻ về những gì quan sát được trong bức tranh.  + *1000 phần bằng nhau.*  + *Phân số chỉ tờ giấy bạn nữ cầm:*  *Phân số chỉ tờ giấy bạn nam cầm: .*  *+ Mẫu số bằng 1000.*  *+ Dự đoán cách viết:*    - HS theo dõi và ghi chép  - HS theo dõi, trả lời:  + Phần nguyên bằng 0.  + Có ba chữ số 0.  + Tử số bằng 1.  - HS nhắc lại và trả lời:   * được viết thành 0,249. * 0,249 đọc là **không phẩy hai trăm bốn mươi chín.** * 0,249 gọi là **số thập phân.**   - HS theo dõi và ghi chép.  - HS lắng nghe, ghi vở. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập: 20 phút**  **Mục tiêu:**  **-** Học sinh củng cố cách đọc, viết số thập phân, chuyển các phân số thập phân về dạng số thập phân và ngược lại.  Cách tiến hành: | |
| **\* Bài 1:** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1a. | - HS đọc yêu cầu bài tập 1a. |
| - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | **- Đọc số thập phân** |
| - GV yêu cầu HS đọc theo cặp. | - HS đọc từng số thập phân.  0,005: Không phẩy không không năm  0,312: Không phẩy ba một hai  0,308: Không phẩy ba không tám  0,029: Không phẩy không hai chín  0,071: Không phẩy không bảy một |
| - GV quan sát, nhận xét. |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1b. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1b. |
|  |  |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân | - HS làm bài cá nhân vào vở bài tập toán. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV tổ chức cho HS chơi tiếp sức để chia sẻ kết quả: *GV ghi sẵn bài tập 1b lên bảng, sau đó GV bốc thăm để chọn 8 HS chơi.* | - 8 HS chia làm 2 đội, mỗi thành viên sẽ luân phiên chạy lên ghi kết quả vào chỗ trống theo kiểu tiếp sức.  - Chơi xong các 2 đội chơi giữ nguyên đội hình. |
| - GV khuyến khíchHS hỏi các hàng của phần nguyên, các hàng của phần thập phân bằng trò chơi ***“Bạn hỏi – Tôi trả lời”.*** | + Học sinh dưới lớp hỏi:  + HS trong đội chơi điền bài đó trả lời  +… (*Cứ như vậy cho đến hết 4 câu)* |
| - GV nhận xét, bổ sung. |  |
| **\* Bài 2:** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV hướng dẫn HS tiến hành các thao tác:  + Quan sát, phân tích mẫu: 3 HS đọc to mẫu.  + Nhận biết tử số và mẫu số của phân số thập phân; phần nguyên, phần thập phân của số thập phân: | - Chuyển các phân số thập phân về dạng số thập phân (theo mẫu)  - HS đọc: Mẫu: 6/1000 = 0,006  - HS nêu: Tử số: 6; Mẫu số: 1000; STP 0,006 gồm 0 đơn vị và 6 phần nghìn. |
| + Viết phân số thập phân thành số thập phân. | - HS tự làm bài, sau đó đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm và thống nhất kết quả theo nhóm đôi:  = 0,009 = 0,024  = 0,391 = 0,550 |
| - GV nhận xét kết quả bài làm của HS. |  |
| **\* Bài 3:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - GV hướng dẫn HS: | - Chuyển số thập phân về dạng phân số thập phân (theo mẫu)  - HS thực hiện theo hướng dẫn: |
| + Quan sát, phân tích mẫu. | + HS đọc: Mẫu: 0,982 = |
| + Nhận biết phần nguyên và phần thập phân của STP; tử số và mẫu số của phân số thập phân. | + Số thập phân 0,982 gồm: 0 đơn vị; 9 phần mười; 8 phần trăm và 2 phần nghìn; PSTP có tử số là 982; mẫu số là 1 000. |
| + Viết số thập phân thành phân số thập phân. | - HS tự làm bài, sau đó đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm và thống nhất kết quả theo nhóm đôi:  0,123 = 0,908 =  0,77 = 0,008 = |
| - GV tổ chức chữa bài, nhận xét kết quả bài làm của HS. | - HS lắng nghe. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: 3 phút**  **Mục tiêu: -** HSđọc được cân nặng dưới dạng số thập phân bài tập gắn với thực tế. | |
| **\* Bài 4:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu. |
| - GV yêu cầu HS thực hiện yêu cầu bài tập. | - HS tiến hành các thao tác:  + Quan sát và đối chiếu với số liệu đã cho đề nhận biết về cân nặng của mỗi loại quả.  + Đọc số thập phân kèm tên đơn vị kg để có số đo cân nặng tương ứng. |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét nhận xét, tuyên dương.  *-* **GV Kết luận:** *Ý nghĩa thực tế của việc dạy học số thập phân ở tiểu học, nhằm cung cấp cho HS một công cụ biểu diễn số đo đại lượng, ở đây là việc sử dụng số thập phân để biểu thị cân nặng một cách chính xác và tiện dụng.* | - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **\*Củng cố, dặn dò**  - GV hỏi: *Qua bài này, các cm biết thêm được điều gì?*  - GV dặn dò HS về nhà chia sẻ với người thân về cách đọc, viết các dạng số thập phân vừa được học. | - Biết được khái niệm số thập phân (dạng phần nghìn); đọc, viết số thập phân (dạng phần nghìn)  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Tự chọn – Toán

**ÔN: SỐ THẬP PHÂN.**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Củng cố số thập phân (dạng phần nghìn); biết đọc, viết số thập phân (dạng phần nghìn).

- Thực hiện được chuyên các phân số thập phân thành số thập phân (dạng phần nghìn) và ngược lại.

- Làm quen với việc ghi số đo đại lượng (khối lượng) bằng việc sử dụng số thập phân.

**2. Năng lực, phẩm chất:** -Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: - Phiếu bài tập, máy tính, ti vi.

HS: Vở bài tập, đồ dùng học tập.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | |
| **1. Khởi động: 2 phút.** | | |
| GV dẫn dắt vào bài. | HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập, thực hành: 36 phút** | | |
| **Bài 1. Đọc các số thập phân sau:**  34,197 ; 4,05; 0,007; 0,041, .......  GV yê u cầu HS đọc thầm rồi đọc cho bạn nghe.  GV yêu cầu học sinh đọc trước lớp, HS n/x bạn.  **Bài 2. Chuyển các phân số thập phân thành số thập phân.**  ; ; ; ; ; ; ;  GV yêu cầu HS đọc thầm bài rồi làm ra nháp. GV QS giúp HS lúng túng.  GV yêu cầu học sinh đọc kết quả trước lớp, HS n/x bạn.  **Bài 3. Chuyển các số thập phân thành phân số thập phân.**  0,7; 0,003; 0,17; 0,041; 15,3; ............  GV yêu cầu HS đọc thầm bài rồi làm ra nháp. GV QS giúp HS lúng túng.  GV yêu cầu học sinh đọc kết quả trước lớp, HS n/x bạn.  **Bài 4. Chuyển các hỗn số thành số thập phân.**  ; ; 4; ; 2; ; 7;  GV yêu cầu HS đọc thầm bài rồi làm ra nháp. GV QS giúp HS lúng túng.  GV yêu cầu học sinh đọc kết quả trước lớp, HS n/x bạn.  **Bài 5. Chuyển các số thập phân thành hỗn số.**  3,07; 2,003; 10,17; 1,041; 15,3; ............  GV yêu cầu HS đọc thầm bài rồi làm ra nháp. GV QS giúp HS lúng túng.  GV yêu cầu học sinh đọc kết quả trước lớp, HS n/x bạn. | | HS đọc thầm bài.  HS đọc thầm rồi đọc cho bạn nghe.  HS đọc, HS n/x bạn.  HS đọc thầm bài rồi làm bài ra nháp.  HS đọc kết quả trước lớp. HS khác nhận xét.  HS đọc thầm bài rồi làm bài ra nháp.  HS đọc kết quả trước lớp. HS khác nhận xét.  HS đọc thầm bài rồi làm bài ra nháp.  HS đọc kết quả trước lớp. HS khác nhận xét.  HS đọc thầm bài rồi làm bài ra nháp.  HS đọc kết quả trước lớp. HS khác nhận xét. |
| **3. Hoạt động vận dụng: 2 phút.**  - GV nhận xét tiết học, nhắc học sinh ôn bài. | | HS nghe. | |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm 3

**SINH HOẠT LỚP: KỊCH ỨNG TÁC EM CỦA NGÀY HÔM QUA**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Tự nhận thấy những ưu khuyết điểm của bản thân trong tuần. Có hướng sửa chữa và phấn đấu cho tuần sau, có ý thức phê, tự phê và xây dựng tập thể tốt

- HS tự tin tham gia đóng kịch ứng tác thể hiện được những thay đổi của bản thân ở thời điểm hiện tại so với trước đây

- Năng lực: NL Tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** Một số ảnh của học sinh Nhạc kịch

**2. Học sinh:** Đồ dùng phục vụ đóng vai

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động: 2 phút**  - Cho HS chơi trò chơi: Bạn là ai?  - Nhận xét, kết nối vào bài. | - HS chơi trò chơi (nhóm 4), mỗi nhóm được phát một số bức ảnh  + Sắp xếp các bức ảnh thể hiện sự lớn lên của bản thân bạn |
| **2. Hoạt động khám phá: 30 phút**  **a) Mục tiêu:**  - Tự nhận thấy những ưu khuyết điểm của bản thân trong tuần. Có hướng sửa chữa và phấn đấu cho tuần sau, có ý thức phê, tự phê và xây dựng tập thể tốt  - Xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em. | |
| **b) Cách tiến hành:**  **HĐ1: Sinh hoạt lớp**  **Hoạt động 1:** Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá chung kết quả hoạt động cuối tuần.  - Nhận xét chung  **\* Hoạt động 2:** Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)  **-** GV yêu cầu lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  - Cho HS thảo luận theo tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - Cho cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  **HĐ2: Kịch ứng tác *Em của ngày hôm qua***  - GV phổ biến nội dung hoạt động và giới thiệu về kịch ứng tác. Đây là loại kịch không có sẵn kịch bản, các nhân vật sẽ tự sáng tạo lời thoại và làm chủ diễn biến của vở kịch.  − GV hướng dẫn HS đóng kịch ứng tác theo nhóm  - GV mời HS nhận xét về nội dung vở kịch và khả năng đóng vai của các bạn. GV có thể đặt câu hỏi tương tác với HS như sau:  + Em có cảm nhận gì sau khi xem các bạn đóng kịch?  + Em thích phần kịch ứng tác của nhóm nào nhất? Vì sao? | - Lớp trưởng mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần.  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời GVCN nhận xét chung.  - Lắng nghe, tiếp thu.  - Thực hiện.  \* Dự kiến kế hoạch tuần tới  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  + Phát huy các ưu điểm và khác phục các nhược điểm trong tuần.  - HS lắng nghe  - HS hoạt động nhóm  + Một bạn nói lời dẫn mở màn vở kịch;  + Các bạn trong nhóm sáng tạo nội dung và lời thoại theo diễn biến của vở kịch. GV tổ chức cho HS đóng kịch ứng tác có nội dung về những thay đổi của bản thân ở thời điểm hiện tại so với trước đây.  - HS chia sẻ |
| **3. Hoạt động vận dụng: 3 phút**  - Cho HS tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. Cho HS chia sẻ cảm xúc sau tiết học.  - Dặn dò HS:  + Khắc phục một số nội dung còn hạn chế. Phát huy những ưu điểm đã đạt.  + Dặn dò HS: viết câu chuyện về bản thân | - Lắng nghe, nhận nhiệm vụ.  - HS lắng nghe, chia sẻ cảm xúc  - Lắng nghe, ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lãnh đạo duyệt Người soạn bài**

*( Nhận xét và ký duyệt )*

*Nguyễn Thị Thu Hà*